

SIEMENS

WI14W443

máy giặt



DE Hư ớng dẫn sử dụng và lắp ráp

Thiết bị gia dụng Siemens

Đã đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



của

Mục lục

1 An toàn	4 1.1	11 Giặt ủi	34
Thông tin chung	4 1.2 Mục đích sử	11.1 Chuẩn bị giặt ủi	34 11.2
dụng		Nhãn chăm sóc trên	
4 1.3 Giới hạn nhóm ngư ời		Nhãn chăm sóc.....	35
dùng	4	12 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc	
1.4 Lắp đặt an toàn	5 1.5 Sử dụng	ĐT	35
an toàn	7 1.6 Vệ	13 Vận hành cơ bản	35 13.1 Bật thiết
sinh và bảo dư ỡng an toàn		bị	35 13.2 Cài đặt chươ ng
tung	9	trình	35 13.3 Mở
2 Tránh thiệt hại tài sản	11	cửa	36 13.4 Cho đồ giặt
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	12 3.1 Xử lý	vào	36 13.5 Lắp dụng cụ hỗ
bao bì	12 3.2 Tiết kiệm năng lư ợng và	trợ định lư ợng	36 13.6 Sử
tài nguyên		dụng dụng cụ hỗ trợ định lư ợng	36
12 3.3 Chế độ tiết kiệm năng lư ợng		13.7 Thêm chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc	
12		Đồ đầy nư ớc vào máy giặt	
4 Lắp đặt và kết nối	12 4.1 Tháo	37 13.8 Bắt đầu chươ ng trình	
hộp thiết bị.....	12 4.2 Phạm vi giao	37 13.9 Ngâm đồ giặt	37 13.10
hàng.....	13 4.3 Yêu cầu về	Thêm đồ giặt	37 13.11 Hủy
vị trí lắp đặt.....		chươ ng trình	38 13.12 Tiếp tục chươ ng
13		trình khi chức năng dừng xả đư ợc kích	
4.4 Tháo khóa vận chuyển		hoạt	38 13.13 Lấy đồ
nen.....		giặt ra	38 13.14 Tắt thiết
14 4.5 Dụng cụ lắp ráp.....	15 4.6 Lắp đặt thiết	bị	38
bị.....	15 4.7 Kết nối	14 Kiểm soát của phụ huynh	38 14.1
thiết bị	20	Kích hoạt Kiểm soát của phụ huynh....	38 14.2 Hủy kích
5 Trư ớc khi sử dụng lần đầu	22 5.1 Bắt đầu chu	hoạt Kiểm soát của phụ huynh-	
trình giặt rồ ng	22	trong.....	38
6 Làm quen với máy của bạn.....		15 Thiết lập cơ bản	39 15.1 Tổng
23 6.1 Thiết bị.....		quan về Thiết lập cơ	
23 6.2 Ngăn đựng chất tẩy rửa	24 6.3 Bảng	bản	39 15.2 Thay
điều khiển	24	đổi Thiết lập cơ bản... ..	39
7 Hiển thị.....	25	16 Vệ sinh và Bảo dư ỡng	39 16.1
8 nút	27	Bảo dư ỡng thiết bị	39 16.2 Vệ
9 Chươ ng trình.....	29	sinh lồng giặt	40 16.3 Vệ sinh
10 Phụ kiện	34	ngăn đựng chất tẩy rửa	
		nigen.....	40
		16.4 Vệ sinh máy bơm xả	41 16.5 Vệ sinh ống
		cao su	44

17 Xử lý sự cố	45	17.1 Giải phóng khẩn cấp.....	51	17.2 Thiết lập lại bảng điện tử.....	51
18 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý	51	18.1 Tháo rời thiết bị	51	18.2 Lắp khóa vận chuyển	51
18.3 Đưa thiết bị trở lại hoạt động		nam giới.....			
52 18.4 Xử lý các thiết bị cũ.....	52				
19 Dịch vụ khách hàng.....					
52 19.1 Số sản phẩm (E-No.) và Số sản xuất (FD)					
53 19.2 Bảo hành AQUA-STOP.....	53				
20 Giá trị tiêu thụ.....	54				
21 Dữ liệu kỹ thuật	54				

của



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung



Đọc kỹ hướng dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị: ; để giặt

các loại vải có thể giặt bằng máy và

len có thể giặt bằng tay theo nhãn hướng dẫn chăm sóc. ; bằng nước máy và các chất

tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc có bán sẵn

trên thị trường, an toàn cho máy giặt. ; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian khép kín của môi trường gia đình.

; ở độ cao lên tới 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế đối với người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở lên

và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu rõ những nguy cơ có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi và vật nuôi khỏi thiết bị.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm đư ợc lắp đặt đúng cách

Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải

đư ợc cài đặt đúng cách. Việc lắp đặt phải có tiết diện cáp đủ lớn.

Khi sử dụng thiết bị dòng điện dư , chỉ sử dụng một

Nhập bằng ký tự  chèn.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài,
ví dụ. Ví dụ. hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận
hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết
nối tại hệ thống điện cố định theo quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Lớp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc
nguồn nhiệt.

Không bao giờ cắt cáp nguồn bằng các đầu hoặc cạnh sắc
đư ợc a vào tiếp xúc.

Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp nguồn.

ngày xư ợc a.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không đư ợc ủy quyền là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp nối dài hoặc nhiều ổ cắm.
quay lại.

của

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

Nếu cáp nguồn quá ngắn và không còn

Nếu có sẵn cáp kết nối nguồn điện, hãy liên hệ với thợ điện có trình độ để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng chỉ huy.

Không tự mình nhắc thiết bị lên.

Nếu thiết bị này được sử dụng không đúng cách trong máy giặt-sấy được đặt, thiết bị được lắp đặt có thể rơi xuống.

Chỉ kết nối máy sấy với bộ kết nối của

Xếp chồng máy sấy của nhà sản xuất lên trên máy giặt. Không được phép sử dụng bất kỳ phương pháp cài đặt nào khác.

Không lắp đặt thiết bị vào máy giặt-sấy chồng nếu

Nhà sản xuất máy sấy không cung cấp bộ kết nối phù hợp.

Không có thiết bị nào từ các nhà sản xuất khác nhau và có có độ sâu và chiều rộng khác nhau trong cột máy giặt-sấy.

Không đặt máy giặt sấy lên bề mặt vì thiết bị có thể bị đổ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể rung hoặc di chuyển trong quá trình hoạt động.

gen

Đặt thiết bị trên bề mặt sạch, phẳng và chắc chắn.
địa điểm.

Cân bằng thiết bị bằng chân và ống thủy.

để nhầm tới.

Nếu ống và dây điện được lắp đặt không đúng cách, sẽ có nguy cơ vấp ngã. Lắp đặt ống và dây điện sao cho không có nguy cơ vấp ngã.

Nếu thiết bị di chuyển trên các bộ phận nhô ra, chẳng hạn như: B. cửa thiết bị, các bộ phận này có thể bị gãy. Không di chuyển thiết bị bằng cách giữ vào các bộ phận nhô ra.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị cắt!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể gây ra vết cắt nếu chạm vào. Không chạm vào thiết bị ở các cạnh sắc. Đeo găng tay bảo vệ trong quá trình lắp đặt và vận chuyển của thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng. Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm trên dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và khóa vòi nư ớc.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang

52 Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm quá cao.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nư ớc, máy phun rửa áp lực cao, vòi nư ớc hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

của



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết bị phía sau cánh cửa ngăn cản việc mở cửa
Cửa thiết bị bị chặn hoặc bị ngăn cản.

Đối với các thiết bị không còn sử dụng, hãy rút dây nguồn và sau đó cắt dây nguồn

và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.

Khi vắt những đồ giặt lớn, không thấm nước, có thể xảy ra mất cân bằng và dẫn đến
thư giãn tích.
ren.

Không giặt hoặc vắt các vật dụng lớn, không thấm nước như chăn hoặc tấm đệm bằng
máy giặt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và gây ngạt thở.

Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.

Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu tiêu thụ
chỉ huy.

Nếu vô tình nuốt phải, hãy tìm kiếm lời khuyên y tế.

Để chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc xa tầm tay trẻ em.
ren.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Nếu đồ giặt được xử lý trước bằng chất tẩy rửa dễ cháy gốc dung môi, nó có
thể gây nổ trong thiết bị.

Xả sạch đồ giặt đã xử lý trước bằng nước trước khi giặt
rửa.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Khi bư ớc hoặc trèo lên thiết bị, tẩm che có thể bị vỡ. Không bư ớc hoặc trèo lên thiết bị.

Nếu bạn ngồi hoặc dựa vào cửa mở, thiết bị có thể bị lật. Không ngồi hoặc dựa vào cửa thiết bị. Không đặt bất kỳ vật gì lên cửa thiết bị.

Việc chạm vào trống quay có thể gây thương tích ở tay. Trư ớc khi can thiệp, hãy đảm bảo rằng trống đã dừng hẳn. Chờ đợi.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng!

Dung dịch giặt sẽ nóng khi giặt ở nhiệt độ cao. Không chạm vào dung dịch giặt nóng.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi mở ngăn đựng chất tẩy rửa, chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc máy có thể phun ra khỏi thiết bị. Tiếp xúc với mắt hoặc da có thể gây kích ứng. Trong trư ờng hợp tiếp xúc với chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc, hãy rửa mắt hoặc da kỹ lưỡng bằng nư ớc sạch. Nếu vô tình nuốt phải, hãy tìm kiếm lời khuyên y tế. Để chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc xa tầm tay trẻ em.

ren.

1.6 Vệ sinh và bảo dư ỡng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Không bao giờ sửa đổi thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị theo bất kỳ cách nào. thay đổi.

Chỉ những nhân viên đư ợc đào tạo mới đư ợc phép sửa chữa thiết bị tiến hành.

Chỉ đư ợc sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. đư ợc phát hiện.

của

Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hỏng,
phải được thực hiện bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc
được thay thế bởi người có trình độ tư vấn được để tránh nguy
hiểm.

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật.

Trước khi vệ sinh, hãy rút dây nguồn hoặc tháo cầu chì trong
tất hộp cầu chì.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao,
vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Sử dụng phụ tùng, phụ kiện không chính hãng là rất nguy hiểm.

Chỉ sử dụng phụ tùng, phụ kiện chính hãng từ nhà sản xuất.
quay lại.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Khi sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi, có thể sinh ra khí độc.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại tài sản

SỰ NGUY HIỂM!

Liều lượng nước xả vải không đúng,
Chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc và chất làm
sạch có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

Thực hiện theo khuyến cáo về liều dùng
của nhà sản xuất.

Vượt quá mức tối đa

Tải trọng số lượng ảnh hưởng đến

Chức năng của thiết bị.

Tải trọng tối đa cho
chú ý đến từng chương trình và
không vượt quá.

"Chương trình", trang 29

Thiết bị được thiết kế để vận chuyển với

Khóa vận chuyển được bảo đảm.

Khóa vận chuyển chưa được gỡ bỏ
có thể gây thiệt hại về tài sản và thiết bị.

Trước khi đưa vào vận hành, phải tháo bỏ hoàn
toàn tất cả các thiết bị an toàn vận chuyển
và lưu trữ.

Trước mỗi lần vận chuyển, tất cả các phụ kiện vận chuyển

Lắp khóa cổng hoàn toàn để tránh hư hỏng
trong quá trình vận chuyển.

Kết nối không đúng cách của
ống dẫn nước vào có thể dẫn đến
gây thiệt hại tài sản.

Dùng tay vặn chặt các vít kết nối ở đầu
vào nước.

Kết nối trực tiếp ống dẫn nước vào
kết nối với vòi mà không cần thêm các bộ
phận kết nối bổ sung như bộ chuyển đổi,
phần mở rộng hoặc van.

Vỏ van của ống dẫn nước vào không tiếp xúc

môi trường và không ai
chịu tác động của ngoại lực.

Đảm bảo rằng bên trong
đường kính của vòi nước
ít nhất là 17 mm.

Đảm bảo rằng chiều dài của
Ren ở phần kết nối với vòi có kích thước ít
nhất là 10 mm.

Áp suất nước quá yếu hoặc quá mạnh đều có
thể làm giảm chức năng của thiết bị.

Đảm bảo rằng nước
áp suất tại hệ thống cấp nước ít nhất là
100 kPa
(1 bar) và tối đa 1000 kPa
(10 thanh).

Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa
quy định,
một van giảm áp phải
giữa kết nối nước uống
và bộ ống của thiết bị phải được lắp đặt.

Không kết nối thiết bị với vòi nước nóng
của máy nước nóng không có áp suất.

Ống nước bị thay đổi hoặc hư hỏng có thể gây
thiệt hại cho tài sản và
gây hư hỏng cho thiết bị.

Không bao giờ làm cong ống nước,
bóp, thay đổi hoặc cắt.

Chỉ sử dụng vòi nước được cung cấp
hoặc sử dụng ống thay thế ban đầu.

Không bao giờ sử dụng vòi nước
tái sử dụng.

Một công ty bị ô nhiễm hoặc
Nước quá nóng có thể gây hư hỏng tài sản
và thiết bị.

Chỉ sử dụng thiết bị bằng nước máy lạnh.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng
bề mặt thiết bị.

Không sắc nhọn hoặc mài mòn
Sử dụng chất tẩy rửa.
Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn
mạnh.
Không có miếng cọ rửa cứng hoặc
Sử dụng miếng bọt biển lau chùi.

của

Chỉ vệ sinh thiết bị bằng nước và vải mềm, ẩm.

Trong trường hợp tiếp xúc với thiết bị, loại bỏ hết các chất tẩy rửa, sử dụng phun hoặc rửa sạch.

3 Bảo vệ môi trường và Cứu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Xử lý từng thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Năng lượng và tài nguyên cứu

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện năng hơn và nước.

Chức năng trình có nhiệt độ thấp và thời gian giặt dài hơn sử dụng và tối đa

Tận dụng sức chứa tải.
Trang 29

Chất tẩy rửa theo

Mức độ bẩn của đồ giặt
liều dùng.

Nhiệt độ giặt ở mức ánh sáng và quần áo bẩn thông thường.

Đặt tốc độ quay tối đa nếu quần áo sau đó được sấy khô bằng máy sấy quần áo.

Giặt đồ mà không cần giặt trước.

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn sử dụng thiết bị trong thời gian ngắn không hoạt động, nó sẽ tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Tất cả Màn hình tắt và đèn Báo đầu/Tải lại nhấp nháy.

Chế độ tiết kiệm điện đã kết thúc, bằng cách vận hành lại thiết bị với.

4 Thiết lập và Kết nối

4.1 Tháo hộp thiết bị

SỰ NGUY HIỂM!

Các vật dụng còn lại trong trống không phù hợp để sử dụng trong thiết bị có thể dẫn đến Thiệt hại tài sản và thiết bị chỉ huy.

Trước khi vận hành, các mục này và các phụ kiện đi kèm lấy ra khỏi trống.

1. Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và vỏ bảo vệ khỏi thiết bị.
với.

"Vứt bỏ bao bì",
Trang 12

2. Kiểm tra xem thiết bị có hư hỏng rõ ràng không.

3. Mở cửa. Trang 36

4. Tháo các phụ kiện ra khỏi lồng giặt.

5. Đóng cửa lại.

4.2 Phạm vi giao hàng

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra tất cả Các bộ phận cho thiệt hại vận chuyển và Tính hoàn thiện của việc giao hàng.

SỰ NGUY HIỂM!

Một doanh nghiệp không đầy đủ hoặc Phụ kiện bị lỗi có thể làm giảm chức năng của thiết bị hoặc gây ra Thiệt hại tài sản và thiết bị chỉ huy.

Không sử dụng thiết bị khi có phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi.

Phụ kiện phù hợp trước Thay thế hoạt động của thiết bị.

"Phụ kiện", trang 34

Lưu ý: Đã tiến hành thử nghiệm chức năng trên thiết bị tại nhà máy. Điều này có thể gây ra vết nứt động trên thiết bị, vết nứt động này sẽ được loại bỏ trong chu trình rửa đầu tiên.

Việc giao hàng bao gồm: Máy giặt

- Các giấy tờ kèm theo
- Khóa vận chuyển
- Nắp đậy¹
- Các bộ phận để lắp đặt

"Lắp đặt thiết bị", trang 15

4.3 Yêu cầu đối với Vị trí lắp đặt

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật! Thiết bị này chứa các bộ phận có điện. Chạm vào các bộ phận có điện là nguy hiểm.

Không sử dụng thiết bị khi không có tấm che vận hành.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương! Khi hoạt động trên một căn cứ, nghiêng thiết bị. Chân thiết bị trước khi đưa vào vận hành trên bề đỡ với các tab giữ trang 34 của hướng dẫn của nhà sản xuất.

SỰ NGUY HIỂM!

Đồng bằng nước còn lại trong thiết bị có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

Không sử dụng thiết bị ở những khu vực dễ có sự rung giá. khu vực hoặc ngoài trời.

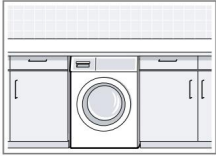
Nếu thiết bị nghiêng hơn 40° nước còn sót lại từ thiết bị rò rỉ và gây thiệt hại tài sản.

Nghiêng thiết bị một cách cẩn thận. Vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng.

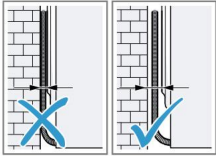
Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
căn cứ	Thiết bị với Giữ lại các tab Trang 34.
	
Trần dầm gỗ Thiết bị được lắp trên tấm gỗ chịu nước (độ dày	
	tâm trí. 30 mm) thiết lập được bắt vít chặt vào sàn.

¹ Số lượng nắp đậy khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

của

Vị trí lắp đặt	Yêu cầu
bếp nhỏ	Chỉ thiết bị
	Đặt dư ở mặt bàn làm việc liên tục, đư ợc kết nối chặt chẽ với Tủ hàng xóm dư ợc kết nối là. Yêu cầu Chiều rộng hốc: 60 cm. Lưu ý: Việc sử dụng Tấm trượt "Phụ kiện", Trang 34 giúp chèn dễ dàng hơn thiết bị vào đúng chỗ. Dư ống ắm Trượt khi chèn Tấm trượt ột với một hỗn hợp tử nư ớc và Nư ớc rửa chén. Không sử dụng dầu hoặc mỡ.

Trên tư ờng Không có dây điện



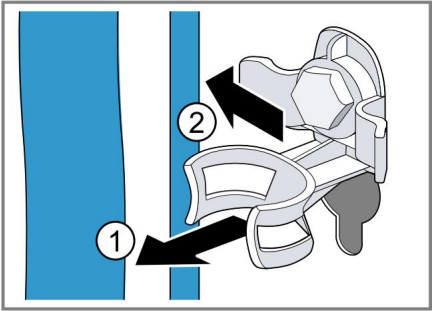
và không
Ống mềm giữa tư ờng
và
Thiết bị kẹp chặt
đàn ống.

4.4 Khóa vận chuyển
di dời

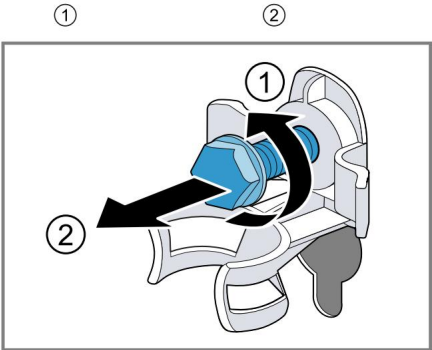
Thiết bị đư ợc thiết kế để vận chuyển với
Khóa vận chuyển đư ợc cố định ở mặt sau của
thiết bị.

Lưu ý: Giữ nguyên các vít của khóa vận chuyển
và
tay áo để vận chuyển sau.

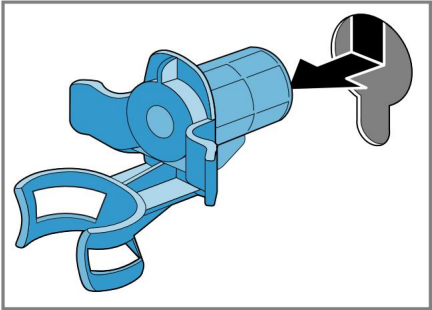
1. Kết nối ống và nguồn điện
Tháo cáp kết nối ra khỏi giá đỡ.



2. Nới lỏng và tháo tất cả các vít của 4 khóa
vận chuyển bằng cờ lê 13 mm.



3. Tháo 4 ống tay áo.

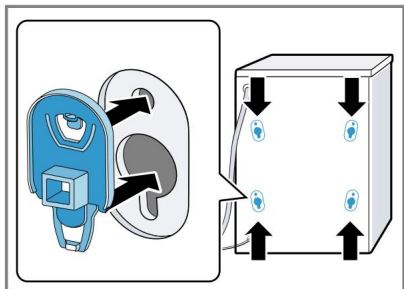


4. Lắp nắp đậy và
trượt xuống.

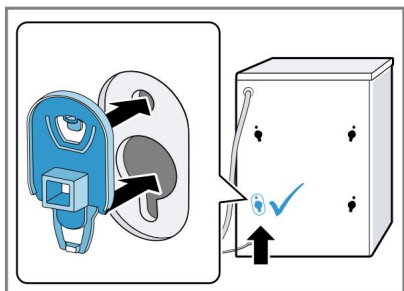
Ghi chú

Lưu ý số lượng nắp đậy được bao gồm trong đơn hàng

Nếu bốn nắp đậy được bao gồm trong lô hàng, các nắp đậy trong Lắp bốn lỗ mở cho khóa vận chuyển.



Nếu nắp đậy được bao gồm trong phạm vi giao hàng, nắp đậy trong mở cửa dư ở bên trái cho Lắp khóa vận chuyển.



Lưu ý: Để cài đặt khóa vận chuyển trong thiết bị để sử dụng, làm điều này Hoàn tác các bước ngược lại Sự liên tiếp.

4.5 Dụng cụ lắp ráp

Để lắp ráp, bạn sẽ cần những công cụ sau:

- Mực tinh thần
- Cờ lê có cờ lê cỡ 13

• Cờ lê có chiều rộng cờ lê 17

Mũi khoan Forstner Ø 35 mm

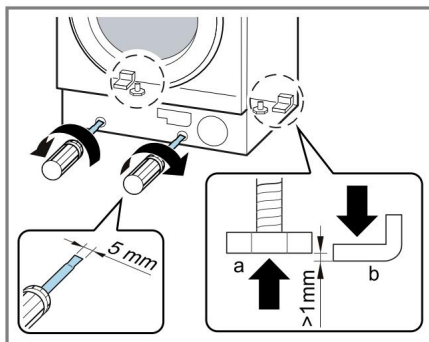
• Đuờng kính xoắn ốc Ø 2 mm

• Tua vít

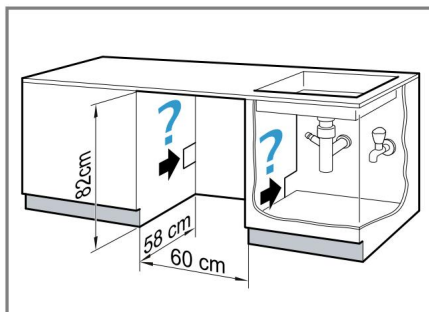
4.6 Cài đặt thiết bị

Chuẩn bị thiết bị

1. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chèn Xoay chân sau của thiết bị vào trong cho đến khi thiết bị nằm trên Giá đỡ ván trượt.



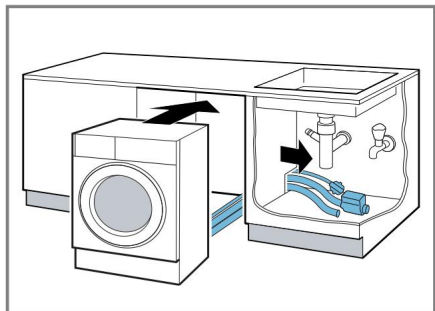
2. Đo đặc vị trí lắp đặt.



3. Cáp kết nối nguồn điện và Lắp ống dẫn nước vào và ống xả.

cửa

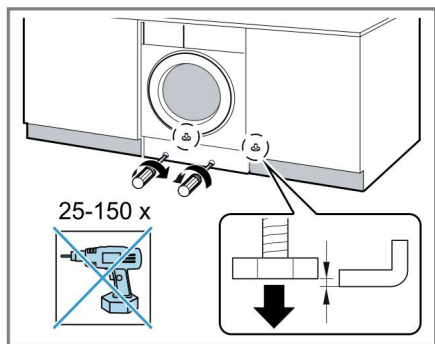
4. Lắp thiết bị vào và đồng thời kết nối cáp nguồn và
vặn chặt ống dẫn nước vào và ống xả.



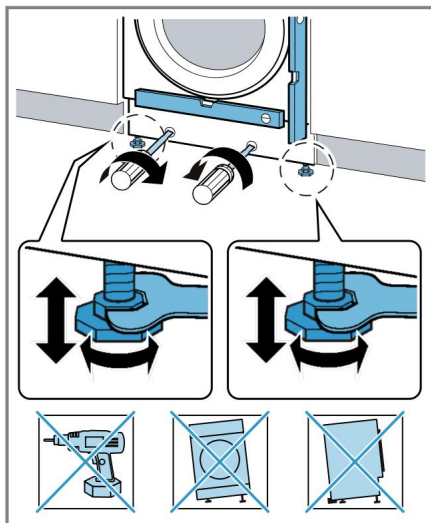
5. Kết nối ống dẫn nước vào. Trang 20

6. Nối ống xả nước. Trang 21

7. Tháo chân sau của thiết bị
gà mái.



8. Cân bằng thiết bị bằng ống thủy
cân chỉnh.

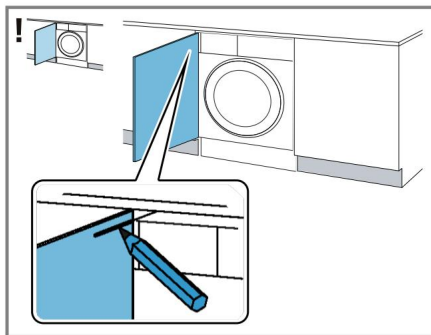


Lắp đặt cửa đồ nội thất

Lưu ý: Các nguyên tố kim loại có thể
làm giảm chức năng của bảng điều khiển.

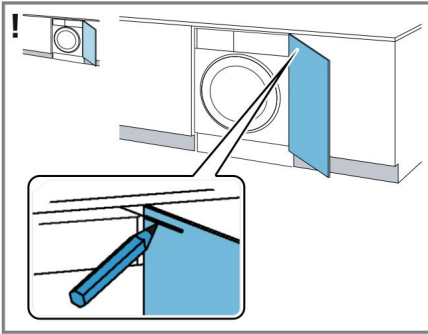
Không sử dụng cửa đồ nội thất có chi tiết kim
loại ở khu vực bảng điều khiển.

1. Đặt cửa đồ nội thất vào vị trí mong muốn
Chiều cao của thiết bị và
Đánh dấu cạnh trên của thiết bị ở bên trong
cánh cửa đồ nội thất.



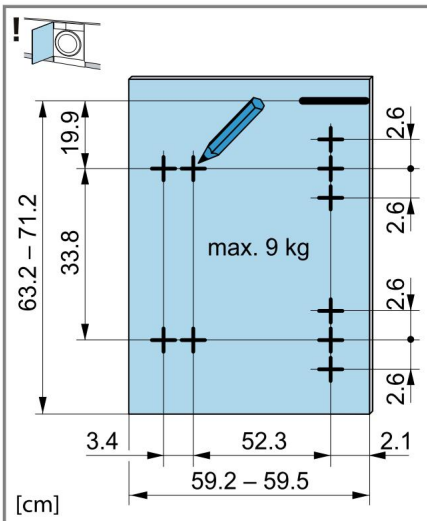
Đánh dấu cạnh trên của thiết bị
khi quay sang trái

của

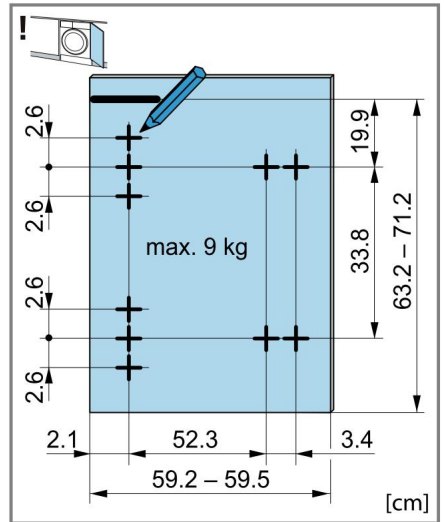


Đánh dấu cạnh trên của thiết bị đối với bản lề bên phải 2. Dựa

trên đầu cạnh trên của thiết bị ở mặt trong của cửa, đánh dấu các lỗ khoan như sau.



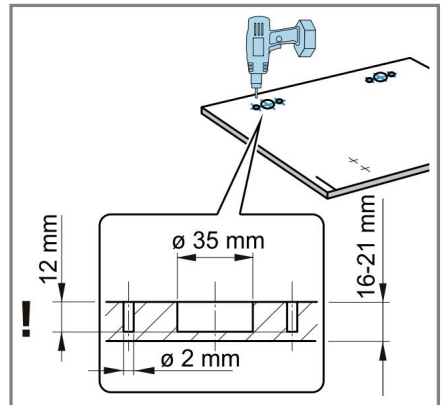
Đánh dấu các lỗ khoan tại
Dừng bên trái



Đánh dấu lỗ khoan cho điểm dừng bên phải 3. Khoan lỗ cho

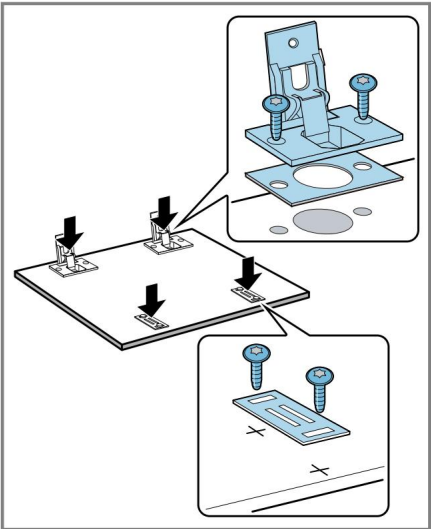
bản lề tại các vị trí đã đánh dấu trước đó bằng
mũi khoan Forstner đường kính 35 mm.

Khoan lỗ để bắt vít tại các vị trí đã đánh dấu trước đó bằng mũi khoan xoắn có đường kính 2 mm.

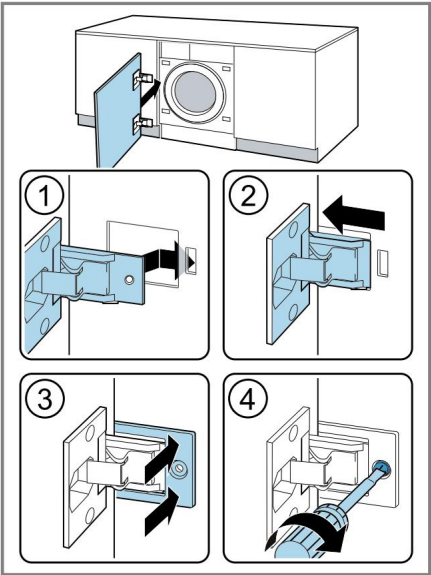


của

4. Bắn lẻ trong lỗ khoan
chèn và vận chặt.

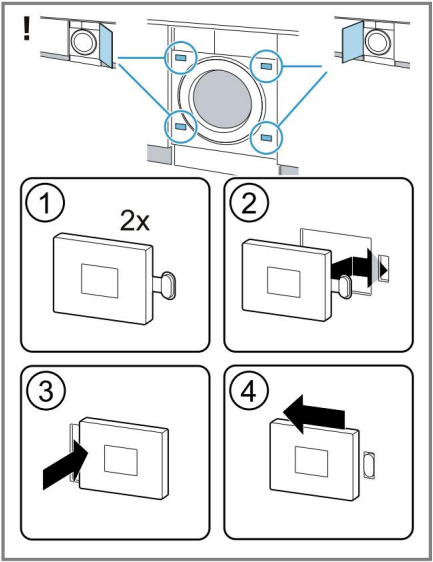


5. Các tấm phản của Ma-
Vận chặt chốt nam châm.
6. Lắp bản lề vào thiết bị
đã từng ① - ②.



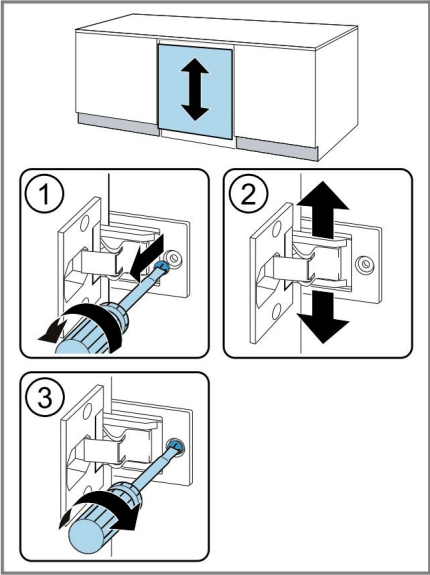
7. Trượt thanh ray vào và vận chặt.
④

8. Các chốt nam châm trên thiết bị
chèn.

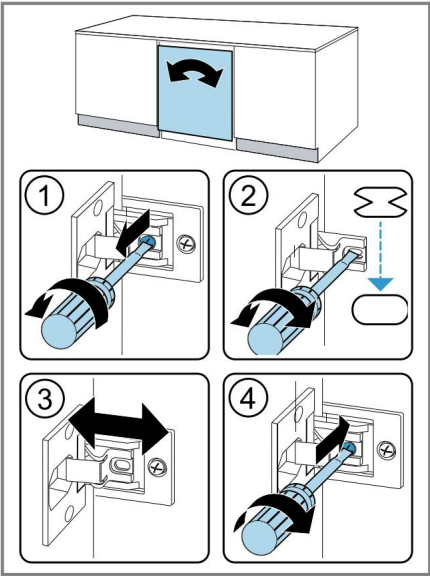


Căn chỉnh cửa đồ nội thất

Căn chỉnh cửa đồ nội thất theo chiều dọc

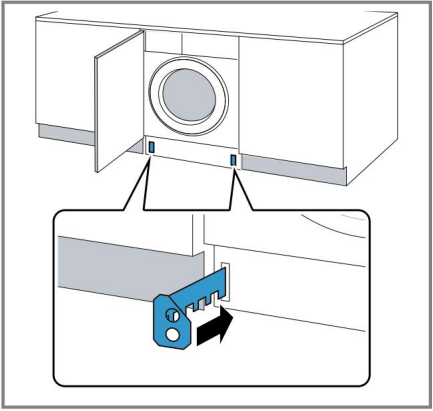


Căn chỉnh cửa đồ nội thất theo chiều ngang

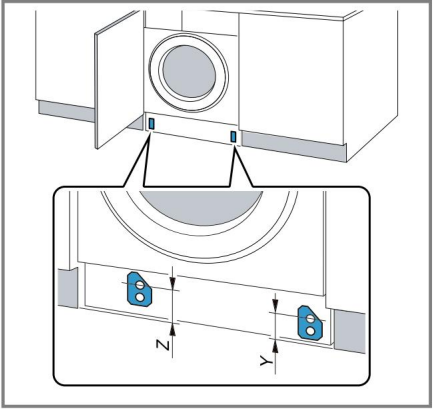


Lắp đặt tấm đế

1. Lắp miếng đệm tấm đế.

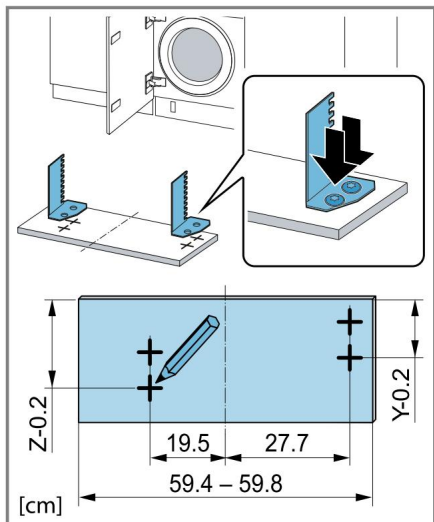


2. Đo kích thước Z và kích thước Y của nó.

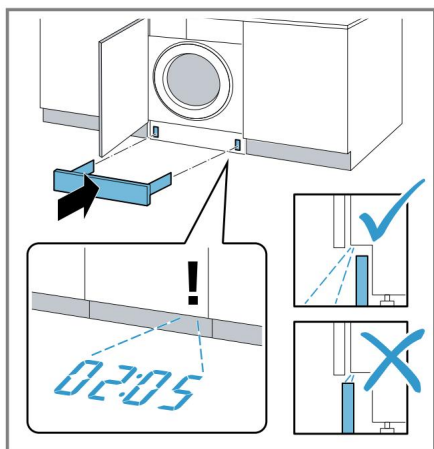


của

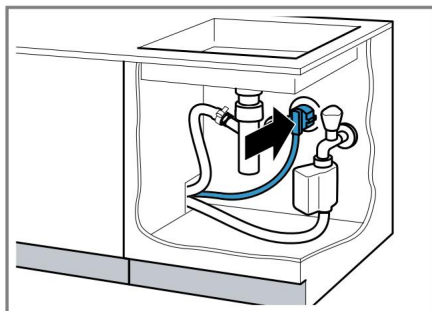
3. Các miếng đệm theo
Bắt vít vào kích thước.



4. Lưu ý: Khi chèn So-
tấm che, hãy đảm bảo rằng
tấm để nhô ra hoặc
Nếu mặt trước của đồ nội thất phẳng,
Timelight sẽ không hiển thị
là.
Lắp tấm đế.



5. Kết nối thiết bị với nguồn điện "Kết nối
thiết bị
bằng điện",
Trang 21.



4.7 Kết nối thiết bị

Ống dẫn nước vào
kết nối



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị này chứa các bộ phận có điện. Chạm
vào các bộ phận có điện là nguy hiểm.

Không nhúng van Aquastop điện
vào nước.

SỰ NGUY HIỂM!

Kết nối không đúng cách của
ống dẫn nước vào có thể dẫn đến
gây thiệt hại tài sản.

Dùng tay vặn chặt các vít kết nối ở đầu
vào nước.

Ghi chú

Hãy chắc chắn rằng bạn

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước bằng
một thiết bị an toàn chống lại

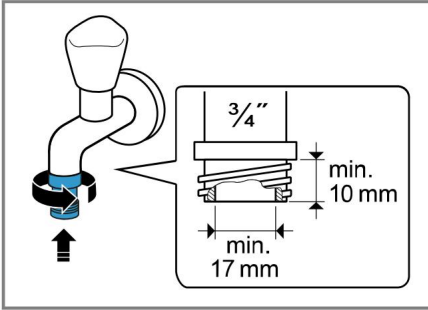
ô nhiễm nước uống do

Dòng chảy ngược (theo DIN EN 1717)

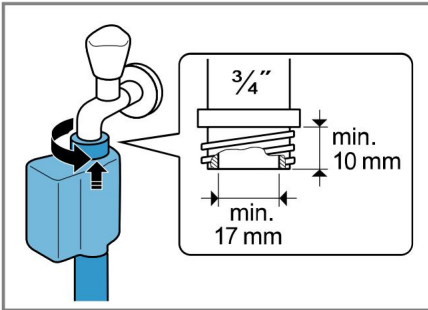
kết nối. Các van/vòi kết nối được cung cấp
cho mục đích này, nếu được lắp đặt đúng
cách

Lắp đặt nhà được trang bị thiết bị an
toàn này.

Van kiểm tra được cung cấp chỉ cài đặt nếu không có bộ chống dòng chảy ngược tích hợp trên Có van/vòi kết nối.



1. Kết nối ống dẫn nước vào
Kết nối vòi nước (26,4 mm = 3/4").



2. Mở vòi nước cẩn thận
và kiểm tra xem các điểm kết nối có chặt chẽ không.

Các loại kết nối thoát nước

Thông tin này sẽ giúp bạn kết nối thiết bị này với ống thoát nước.

SỰ NGUY HIỂM!

Khi bơm ra, ống xả nước chịu áp lực và có thể

tháo khỏi điểm kết nối đã cài đặt.

Bảo vệ ống thoát nước khỏi
ngăn chặn việc phát hành ngẫu nhiên.

Nếu cống bị tắc hoặc bị chặn, tích tụ

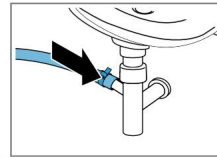
Nước thải chảy ngược trở lại thiết bị.

Trước khi vận hành thiết bị,
đảm bảo rằng nước thải được xử lý nhanh chóng
thoát nước và loại bỏ tắc nghẽn.

Lưu ý: Vui lòng lưu ý chiều cao bơm.

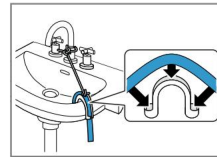
Chiều cao bơm tối đa là
100 cm.

Ống hút



Điểm kết nối với
một
kẹp ống
(24-40mm).

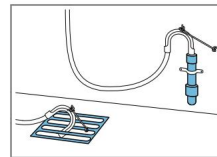
Bồn rửa mặt



Ống thoát nước với

một đa tạp
sửa chữa và
bảo
mật. "Phụ kiện",
Trang 34

ống nhựa với ống cao su hoặc Gully



Ống thoát nước với

một đa tạp
sửa chữa và
bảo
mật. "Phụ kiện",
Trang 34

Kết nối thiết bị bằng điện

Lưu ý: Việc lắp đặt điện cho thiết bị này
phải tuân thủ các quy định của địa phương

và các quy định về an toàn và nên bao gồm một
thiết bị bảo vệ dòng điện dư.

1. Rút dây nguồn ra khỏi

cáp kết nối của thiết bị vào một
ổ cắm điện gần thiết bị
đặt.

của

Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể được tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật

Trang 54.

2. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa kiểm tra.

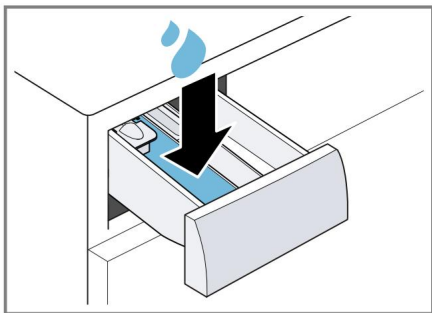
5 Trước khi đầu tiên sử dụng

Chuẩn bị thiết bị để sử dụng.

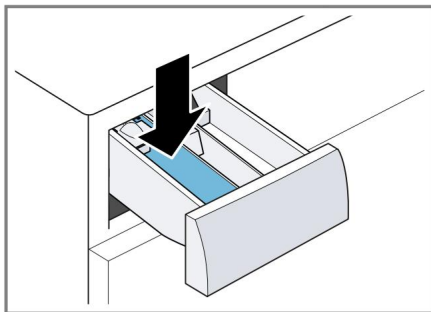
5.1 Bắt đầu chu trình giặt rỗng

Thiết bị của bạn đã được kiểm tra trước khi rời khỏi đã được kiểm tra kỹ lưỡng tại nhà máy. Để loại bỏ hết nước còn sót lại, hãy giặt mà không cần giặt lần đầu tiên.

1. Đặt bộ chọn chương trình ở chế độ Làm sạch lồng giặt.
2. Đóng cửa lại.
3. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
4. Đổ khoảng 1 lít nước máy vào Bồn nạp II.



5. Bột giặt có chứa axit
Đổ thuốc tẩy vào khoang II.



Để tránh tạo bọt,
chỉ sử dụng một nửa

lượng chất tẩy rửa được nhà sản xuất chất tẩy rửa khuyến nghị cho vết bẩn nhẹ. Không có chất tẩy rửa len hoặc chất tẩy rửa nhẹ sử dụng.

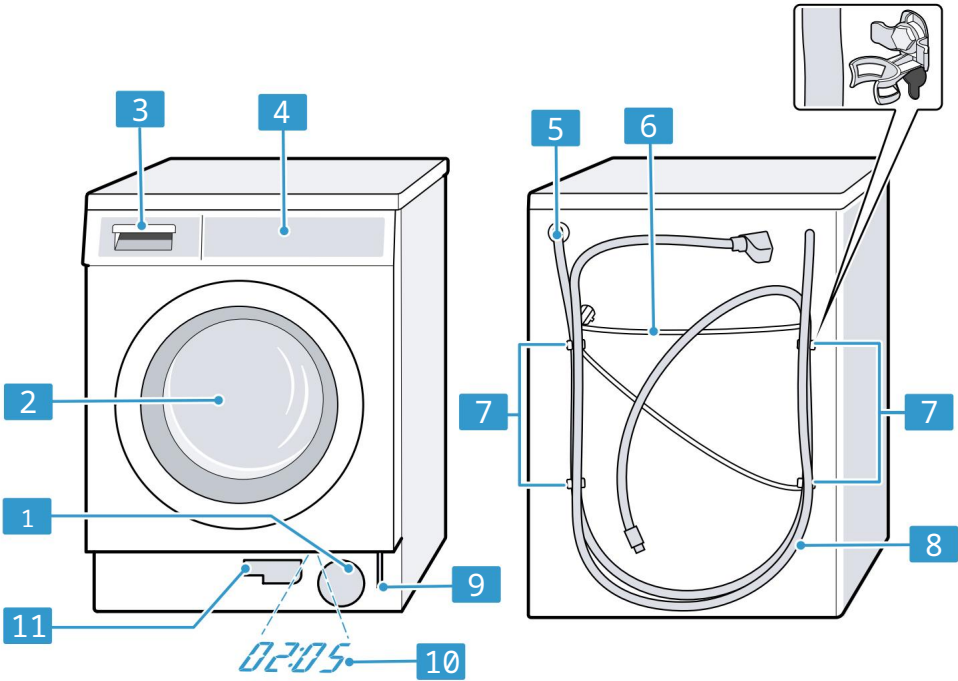
6. Lắp ngăn đựng chất tẩy rửa xô.
7. Để bắt đầu chương trình, hãy nhấp vào Nhấn Bắt đầu/Tái lại.
 - a Màn hình hiển thị phần còn lại Thời lượng chương trình.
 - a Màn hình hiển thị End sau khi chương trình kết thúc.
8. Bắt đầu chu trình giặt đầu tiên hoặc đặt bộ chọn chương trình sang Tắt để tắt thiết bị. "Hoạt động cơ bản", ○

Trang 35

6 Làm quen với nhau

6.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



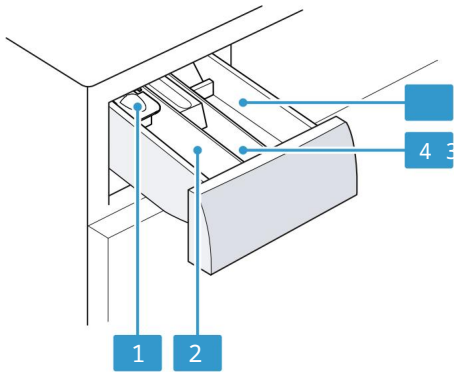
Tùy thuộc vào loại thiết bị, các chi tiết trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ: Màu sắc và hình dạng.

1 Nắp bảo trì của bơm xả	Trang 41	7 Khóa vận chuyển	
2 Cửa	Trang 36	8 Ống dẫn nước vào	Trang 20
3 Ngăn đựng chất tẩy rửa	Trang 24	9 Phát hành khăn cấp	Trang 51
4 Bảng điều khiển	Trang 24	10 Ánh sáng thời gian	
5 Ống xả nước	Trang 21	11 Ống xả	Trang 41
6 Cấp nguồn	Trang 21		

của

6.2 Ngăn đựng chất tẩy rửa

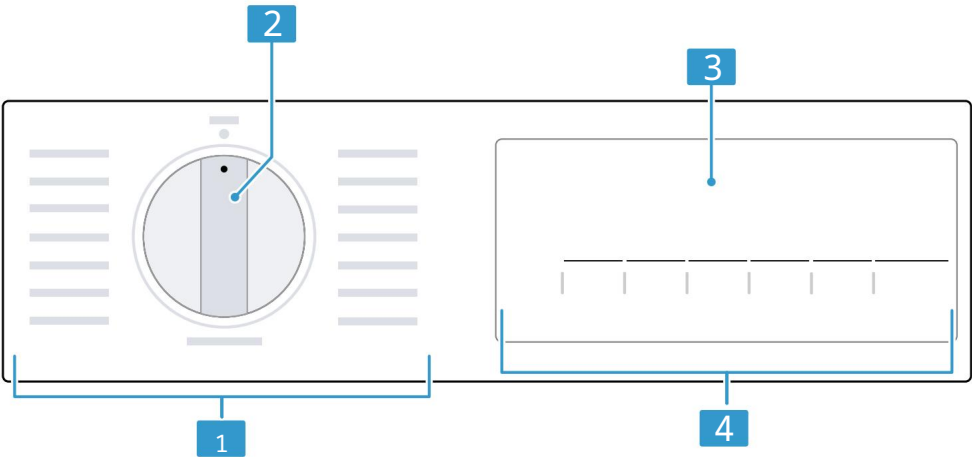
Lưu ý: Vui lòng làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất về cách sử dụng và liều lượng chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc cũng như thông tin trong phần mô tả chương trình.



1	Chất trợ định lượng cho chất tẩy rửa dạng lỏng	Trang 36
2	Buồng II: Chất tẩy rửa cho lần giặt chính	
3	Ngăn: Nướ ớc xả v ải	
4	Buồng I: Chất tẩy rửa cho rửa trư ớc	

6.3 Bảng điều khiển

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và biết thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị.



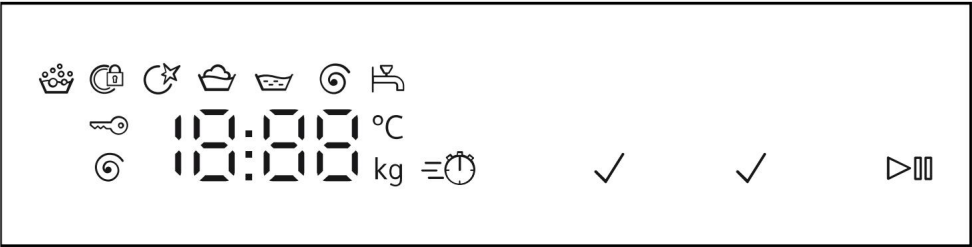
1	Chương trình	Trang 29
2	Bộ chọn chương trình	Trang 35

3	Hiển thị	Trang 25
4	Nút	trang 27

7 Hiển thị

Màn hình hiển thị các thiết lập hiện tại, các tùy chọn lựa chọn hoặc Văn bản thông tin.

Tùy thuộc vào trạng thái chương trình, màn hình sẽ hiển thị một số thông tin trong khu vực, ví dụ: B.  8:00, .



Ví dụ hiển thị

Hiển thị	Sự miêu tả
0:40 ¹	Thời lượng chương trình ước tính hoặc thời gian còn lại của chương trình tính bằng giờ và phút.
10:1	Thời gian kết thúc chương trình "Nút", trang 27
8,01	Tải trọng tối đa khuyến nghị cho chương trình đã chọn tính bằng kg.
- - - 1400	Cài đặt tốc độ quay theo vòng/phút. Trang 27 0: không có vòng quay cuối cùng, chỉ có xả nước - - -: Xả dừng, không xả nước
- - - 70	Cài đặt nhiệt độ theo °C. Trang 27 - - (gọi điện)
▶▶▶	Bắt đầu, hủy bỏ hoặc tạm dừng ; sáng lên: Chương trình đang chạy và có thể hủy bỏ hoặc tạm dừng. ; nhấp nháy: Chương trình có thể được bắt đầu hoặc tiếp tục trở nên.
	Trạng thái chương trình: Rửa

¹ Ví dụ

của

Quảng cáo	Sự miêu tả
	Trạng thái chương trình: Rửa sạch
	Trạng thái chương trình: Quay
- - -	Trạng thái chương trình: Dừng xả
Kết thúc	Trạng thái chương trình: Kết thúc chương trình
	Đèn sáng: Khóa trẻ em đã được kích hoạt. ; nhấp nháy: Khóa trẻ em được kích hoạt và thiết bị đã được phục vụ. "Hủy kích hoạt kiểm soát của phụ huynh", trang 38
	Kích hoạt thời lượng chương trình rút ngắn. "Nút", trang 27
	nhấp nháy: Cần vệ sinh trống. Chạy chương trình Drum Clean để vệ sinh và bảo dưỡng lồng giặt và hộp đựng chất tẩy rửa. "Vệ sinh lồng giặt", trang 40
	Thiết bị phát hiện có quá nhiều bọt. "hoặc bọt  nh.", trang 47
	; sáng lên: Cửa bị khóa và không thể mở được trở nên. ; nhấp nháy: Cửa chưa đóng. Tắt : Cửa không khóa và có thể mở được.
	Không có áp lực nước. Áp suất nước từ vòi quá thấp .
E:35 ¹	Mã lỗi, hiển thị lỗi, tín hiệu. Trang 45
¹ Ví dụ	

8 nút

Việc lựa chọn cài đặt chương trình phụ thuộc vào chương trình được chọn.

Ném	Lựa chọn	thông tin thêm
Bắt đầu/Tải lại ; bắt đầu hủy bỏ tạm dừng		Bắt đầu, hủy bỏ hoặc tạm dừng.
Tốc độ vario	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Kích hoạt thời lượng chương trình rút ngắn hoặc hủy kích hoạt. Lưu ý: Tiêu thụ năng lượng tăng chính nó. Điều này không ảnh hưởng đến kết quả giặt.
Hoàn thành trong	lên đến 24 giờ	Cài đặt thời gian kết thúc chương trình. Thời lượng chương trình đã có trong số giờ quy định. Sau khi chương trình bắt đầu, thời lượng chương trình sẽ được hiển thị.
Nhiệt độ °C	- - - 70	Điều chỉnh nhiệt độ. Cài đặt nhiệt độ theo °C.
Treo lên	- - - - 1400	Điều chỉnh tốc độ quay hoặc - - - Kích hoạt (dừng xả). Đặt tốc độ quay theo vòng/phút phút Khi chọn - - - nước sẽ không được xả vào cuối chu trình giặt. được bơm ra và chu trình quay bị ngừng hoạt động. Quần áo vẫn còn trong nước xả.
☞ 3 giây	kích hoạt ; vô hiệu hóa	"Kiểm soát của phụ huynh", trang 38
Bắt đầu/Tải lại Nhiều	Lựa chọn	"Cài đặt cơ bản", trang 39
rửa trừ ớc	kích hoạt ; vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ giặt sơ, ví dụ: B. để giặt quần áo bẩn nhiều. Lưu ý: Thêm chất tẩy rửa để rửa trừ ớc trong buồng I và chất tẩy rửa cho lần giặt chính vào khoang II của ngăn đựng chất tẩy rửa. "Ngăn đựng chất tẩy rửa", trang 24

của

Ném	Chọn i kích	thông tin thêm
Rửa sạch thêm	hoạt i vô hiệu hóa	Rửa sạch bằng nhiều nư ớc hơn và kích hoạt một chu trình xả bổ sung hoặc hủy kích hoạt. Khuyến cáo cho làn da đặc biệt nhạy cảm hoặc ở những vùng da rất nư ớc mềm.

9 Chương trình

Ghi chú

Nhãn chăm sóc đồ giặt cung cấp cho bạn thông tin bổ sung về sản phẩm lựa chọn

chương trình. "Biểu tư ợng chăm sóc trên nhãn chăm sóc", trang 35

Cài đặt nhiệt độ của chương trình đảm bảo rằng

không đư ợc vư ợt quá nhiệt độ khuyến cáo trên nhãn hư ớng dẫn chăm sóc. Các Nhiệt độ đạt đư ợc trong thiết bị có thể khác với nhiệt độ cài đặt. Điều này đảm bảo hiệu suất giặt tốt nhất có thể với hiệu quả năng lư ợng tối ư u.

chư ợng trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
Bông	Giặt các loại vải bền làm từ cotton và vải lanh. Cũng thích hợp như một chương trình rút ngắn thời gian cho đồ giặt bền thông thư ờng nếu bạn sử dụng vario Speed kích hoạt. Cài đặt chương trình: Tối đa 70 °C i max. 1400 U/min	8,0 5,0 ¹
Sinh thái 40-60	Giặt sạch đồ vải cotton và vải lanh. Lưu ý: Hàng dệt may, theo biểu tư ợng chăm sóc, Có thể giặt ở nhiệt độ từ 40°C đến 60 °C, đư ợc rửa cùng nhau. Hiệu quả giặt tư ợng ứng với mức tốt nhất có thể Cấp hiệu suất giặt theo yêu cầu pháp lý. Đối với chương trình này, nhiệt độ giặt tự động điều chỉnh tùy thuộc vào số lư ợng tải, để đạt đư ợc hiệu quả năng lư ợng tối ư u với hiệu suất giặt tốt nhất có thể. Không thể thay đổi nhiệt độ giặt. Tốc độ quay tối đa là 1400 vòng/phút. phút	8,0
Dễ chăm sóc	Giặt đồ dệt tổng hợp. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C i max. 1200 U/min	4,0

¹ vario Tốc độ kích hoạt

² Không thể giặt đư ợc

của

chương trình	Mô tả	tối đa Bela- dung (kg)
Nhanh/Trộn	Giặt các loại vải làm từ cotton, lanh và vải tổng hợp. Phù hợp với quần áo ít bẩn. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C i max. 1400 U/min	4,0
Giặt ban đêm Trộn	Giặt các loại vải làm từ cotton, lanh và vải tổng hợp. Thích hợp để giặt vào ban đêm mà không gây tiếng ồn. Tín hiệu ở cuối chương trình bị vô hiệu hóa và tốc độ quay cuối cùng giảm được cài đặt sẵn. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C i max. 1400 U/min	4,0
Mịn/Lụa	Giặt các loại vải mỏng manh có thể giặt được làm từ lụa, viscose và vải tổng hợp. Sử dụng chất tẩy rửa cho đồ mỏng manh hoặc lụa. Lưu ý: Giặt đặc biệt nhẹ nhàng Hàng dệt may hoặc hàng dệt may có móc, mắt hoặc móc treo trong lưới giặt. Mẹo: Giặt quần áo nhẹ nhàng sẽ làm giảm sự mài mòn của sợi vải và sợi vi nhựa. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C i max. 800 U/min	2,0
 Muốn	Giặt các sản phẩm dệt may làm từ len hoặc có chứa len bằng tay và máy giặt được. Để tránh quần áo bị co lại, lồng giặt di chuyển vải đặc biệt nhẹ nhàng với những khoảng dừng dài. Sử dụng chất tẩy rửa dành cho len. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C i max. 800 U/min	2,0

¹ vario Tốc độ kích hoạt² Không thể giặt được

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
Rửa	Rửa sạch, sau đó vắt và xả nước. Cài đặt chương trình: tối đa. 1400 vòng/phút	-
Quay/Xả	Vắt và xả nước. Nếu bạn chỉ muốn xả nước, hãy kích hoạt số 0. Quần áo sẽ không được vắt. Cài đặt chương trình: tối đa. 1400 vòng/phút	-
Áo sơ mi Áo cánh	Giặt áo sơ mi và áo cánh không cần ủi làm từ vải cotton, vải lanh và vải tổng hợp. Lưu ý: Giặt áo sơ mi và áo cánh Lựa hoặc các vật liệu mỏng manh trong chương trình Lựa/mịn. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C i max. 800 U/min	2,0
Chống thấm ngoài trời	Vải chống thời tiết và vải ngoài trời với công nghệ màng và lớp hoàn thiện chống thấm nước rửa. Thích hợp để giặt sau đó chống thấm nước. Sử dụng chất tẩy rửa cho vải dệt ngoài trời. Sử dụng chất chống thấm thích hợp để giặt bằng máy. Không sử dụng nước xả vải. Thêm chất tẩy rửa cho hàng dệt ngoài trời vào Buồng II của ngăn đựng chất tẩy rửa và Chất tẩy vào buồng. "Ngăn đựng chất tẩy rửa", trang 24 Xử lý quần áo sau khi giặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C i max. 800 U/min	1,0
chăn mền	Giặt gối, chăn hoặc ruột lông vũ chứa sợi tổng hợp. Giặt riêng từng món đồ lớn. Sử dụng chất tẩy rửa cho lông tơ hoặc đồ mỏng manh. Sử dụng một cách tiết kiệm.	2,0

¹ vario Tốc độ kích hoạt

² Không thể giặt được

của

chương trình	Sự miêu tả	tối đa Trọng lượng (kg)
	Không sử dụng nước xả vải. Lưu ý: Để tránh tạo quá nhiều bọt, hãy cuộn quần áo lại và loại bỏ hết không khí trong quần áo trước khi giặt. Lập trình: Tối đa 60 °C Tối đa 1200 U/phút	
Quần Jeans Dunkle rửa	Các loại vải tối màu và nhiều màu làm từ cotton và vải dễ chăm sóc, ví dụ như B. Giặt quần jean. Giặt quần áo từ trong ra ngoài. Sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng. Cài đặt chương trình: i tối đa. Tối đa 40 °C 1200 vòng/phút Vệ sinh và	4,0
Vệ sinh trống	bảo dưỡng lồng giặt. Trang 40 Sử dụng chương trình trong các trường hợp sau: i trước khi sử dụng lần đầu i khi giặt thứ ờng xuyên ở nhiệt độ giặt nhiệt độ 40 °C trở xuống sau thời gian dài không sử dụng Sử dụng bột giặt có chất tẩy trắng oxy. Đổ bột giặt có chứa thuốc tẩy oxy vào ngăn II để giặt chính. Trang 24 Để tránh tạo bọt, hãy giảm một nửa lượng chất tẩy rửa. Không sử dụng nước xả vải. Không sử dụng chất tẩy rửa len, chất tẩy rửa nhẹ hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng. Lưu ý: Nếu bạn không sử dụng chương trình có nhiệt độ 60 °C hoặc cao hơn trong một thời gian dài, đèn báo vệ sinh lồng giặt sẽ nhấp nháy để nhắc nhở.	- 2
Vải cotton và vải tổng hợp có độ giặt siêu sạch 15'/30'.	Chương trình ngắn dành cho những đồ giặt nhỏ ít bẩn. Chương trình kéo dài khoảng 30 phút. vario Tốc độ kích	4,0 2,01

¹ hoạt Không thể giặt
²

		của
chương trình	Sự miêu tả	tối đa Bela- dung (kg)
	Nếu bạn muốn rút ngắn thời lượng chương trình xuống còn 15 phút, hãy kích hoạt Vario Speed. Tối đa Tải trọng giảm xuống còn 2,0 kg. Cài đặt chương trình: Tối đa 40 °C i max. 1200 U/min	
¹	vario Tốc độ kích hoạt	
²	Không thể giặt được	

của

10 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Nó được thiết kế riêng cho thiết bị của bạn.

	sử dụng	Đặt hàng con số
Ống nối dài ống dẫn nước	Kéo dài ống dẫn nước lạnh hoặc nước Aquastop (2,50 m).	WZ10131
Ống thoát nước nối dài	Kéo dài ống thoát nước (2,20m).	11057910
Giữ lại các tab	Cải thiện độ ổn định của thiết bị. WX975600	
đa dạng	Sửa ống thoát nước.	00655300
Chèn chất tẩy rửa dạng lỏng	Đổ chất tẩy rửa dạng lỏng.	00605740
Tấm trượt	Giúp cho việc lắp thiết bị vào dễ dàng hơn hỗ trợ ống tích hợp.	00661827
Bộ dụng cụ nâng Bộ dụng cụ nâng để lắp đặt hoặc lắp đặt phụ xây dựng dư ở mặt bàn làm việc cao.		WZ30400
Chất tẩy rửa máy giặt	Chất tẩy rửa để chăm sóc bên trong thiết bị không gian nội thất.	00311929
Van kết nối	Van kết nối như một thiết bị an toàn chống lại tình trạng nước chảy ngược vào hệ thống đường ống.	10015611

11 Giặt ủi

11.1 Chuẩn bị giặt giữ

SỰ NGUY HIỂM!

Các vật dụng còn sót lại trong quá trình giặt
có thể làm hỏng quần áo và

Làm hỏng trống.

Trước khi vận hành, hãy tháo bỏ tất cả các vật dụng
Lấy ra khỏi túi đựng đồ giặt.

Để ý

Khi bạn chuẩn bị quần áo giặt,
bảo vệ thiết bị và
Dệt may.

Quét sạch cát và đất

; Giặt ủi theo màu sắc và chất liệu vải
sắp xếp và quan sát nhãn chăm sóc

Khóa kéo, khóa dán Velcro,
Đóng móc và mắt

Buộc các dây vải, ruy băng vải và
dây thừng lại với nhau

; Vòng rèm và băng chỉ
di dời

Giặt những đồ vật nhỏ hoặc mỏng manh trong
lưới giặt

; đồ giặt lớn và nhỏ
rửa chung

; Quần áo có vết bẩn mới
rửa trong khi đi bộ

; Quần áo có vết bẩn khô
xử lý trước và rửa nhiều lần

; Quần áo được phơi bày trong
Đặt trống

; Đồ giặt đã được xử lý trước bằng thuốc tẩy clo
được xử lý trước khi tải
Rửa sạch lồng giặt nhiều lần

11.2 Nhãn chăm sóc trên nhãn chăm sóc

Nhãn chăm sóc giặt

Biểu tượng chương trình được đề xuất		
	Cotton (thường)	
	Dễ chăm sóc (nhẹ nhàng)	
	Vải mịn/lụa để giặt tay (đặc biệt nhẹ nhàng)	
	Len (giặt tay)	
	(không giặt bằng máy)	

12 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Bằng cách lựa chọn và sử dụng chất tẩy rửa
và sản phẩm chăm sóc phù hợp, bạn có thể bảo vệ
thiết bị của mình và
Quần áo giặt của bạn.

Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất
và liều lượng có thể được tìm thấy trên
Bao bì.

Ghi chú

- ; khi sử dụng chất lỏng
chất tẩy rửa chỉ tự chảy
Sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng
Không trộn lẫn các chất tẩy rửa dạng lỏng
khác nhau
Không trộn chất tẩy rửa và nước xả vải

Không sử dụng các sản phẩm quá cũ và quá đặc

- ; không có dung môi, ăn mòn
hoặc sử dụng các tác nhân thoát khí

Không sử dụng thuốc tẩy clo

- ; Sử dụng thuốc nhuộm ít khi, vì
muối cố định có thể tấn công thép không
gỉ
Không sử dụng bất kỳ chất tẩy màu nào trong
thiết bị

13 Cơ bản Hoạt động

13.1 Bật thiết bị

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị được cài đặt
và kết nối đúng cách. Trang 12

Đặt bộ chọn chương trình cho một chương
trình.

Lưu ý: Đèn trên lồng giặt sẽ tự động tắt.

13.2 Thiết lập chương trình

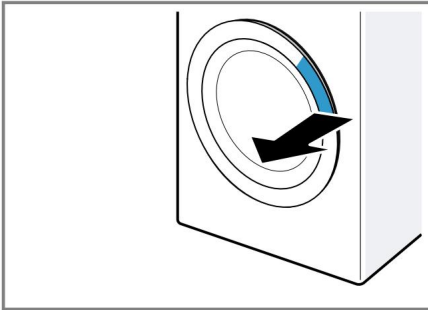
1. Xoay bộ chọn chương trình và đặt thành
thiết lập chương trình mong muốn. "Chương
trình", trang 29
2. Nếu muốn, hãy điều chỉnh cài đặt chương
trình. "Nút", trang 27

Cài đặt chương trình không được lưu
vĩnh viễn cho chương trình.

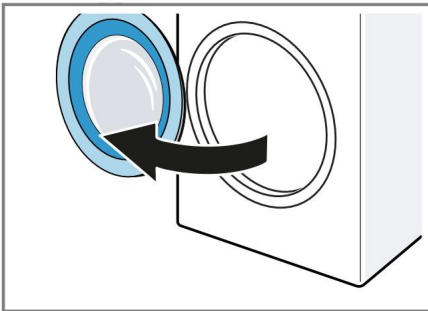
cửa

13.3 Mở cửa

1. Đưa tay xuống dưới tay nắm cửa và kéo cửa.



2. Mở cửa.



13.4 Thêm đồ giặt

Lưu ý: Để tránh bị nhấn, hãy tuân thủ mức tối đa

Đang tải chương trình.

"Chương trình", trang 29

Yêu cầu

Quần áo được chuẩn bị và phân loại đã

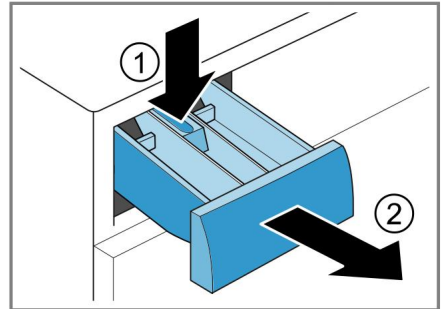
chỉnh sửa. "Giặt ủi", trang 34
Cải trông trông.

1. Mở cửa. Trang 36
2. Cho quần áo vào lồng giặt.
3. Đóng cửa lại.

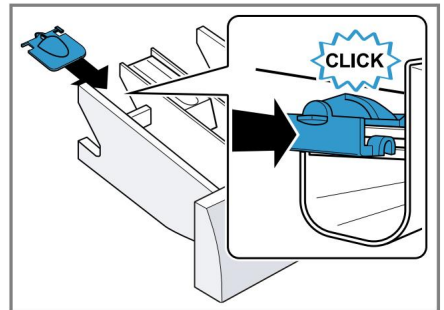
Đảm bảo không có quần áo nào bị kẹt ở cửa.

13.5 Chèn dụng cụ hỗ trợ định lượng

1. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
2. Nhấn nút chèn xuống
và tháo ngăn đựng chất tẩy rửa.



3. Lắp dụng cụ định lượng vào.



13.6 Sử dụng dụng cụ hỗ trợ định lượng

Để làm cho chất tẩy rửa dạng lỏng dễ dàng hơn
Để định lượng, hãy sử dụng dụng cụ định lượng
trong ngăn đựng chất tẩy rửa.

Lưu ý: Không sử dụng chất hỗ trợ định
lượng cho chất tẩy rửa đặc,
Bột giặt, có chức năng giặt sơ hoặc kết
thúc chương trình.

Yêu cầu

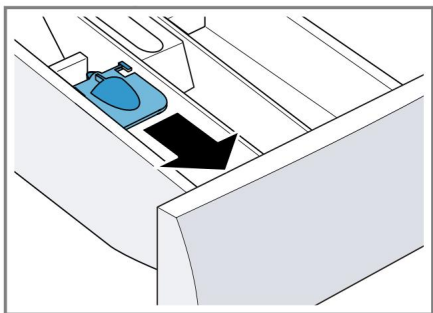
Ngăn đựng chất tẩy rửa

Trang 24 được kéo ra.

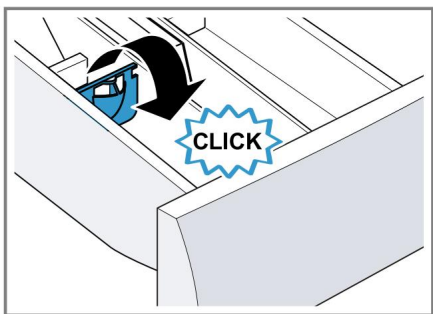
Thiết bị hỗ trợ định lượng được đưa vào.

Trang 36

1. Đẩy dụng cụ định lượng về phía trước
xin chào.



2. Gập dụng cụ định lượng xuống
và khớp vào đúng vị trí.



13.7 Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc điền vào trung bình

Lưu ý: Xin hãy lưu ý các hướng dẫn
đến chất tẩy rửa và các sản phẩm chăm sóc
Trang 35.

1. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
2. Nếu muốn, dụng cụ hỗ trợ định lượng
sử dụng. Trang 36
3. Thêm chất tẩy rửa. "Ngăn đựng
chất tẩy rửa",
Trang 24
4. Nếu muốn, sản phẩm chăm sóc
điền vào.
5. Đẩy ngăn đựng chất tẩy rửa vào.

13.8 Bắt đầu chương trình

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình là
bộ. Trang 35

Nhấn Bắt đầu/Tái lại.

a Trông quay và phát hiện tải xảy ra,

có thể mất tới 2 phút
và sau đó nước chảy vào.

- a Màn hình hiển thị chương trình
thời lượng hoặc thời gian kết thúc chương trình.
- a Màn hình hiển thị End sau khi chương trình
kết thúc.

13.9 Ngâm quần áo

Lưu ý: Không cần thêm chất tẩy rửa nào khi ngâm.

Thiết bị sử dụng xả
Chất tẩy rửa để ngâm và
Rửa.

Yêu cầu

Quần áo đã được giặt xong.
Trang 36

Chương trình đã bắt đầu.
Trang 37

1. Khoảng 10 phút sau khi sản xuất
chương trình bắt đầu khi Start/Reload
nhấn.

Chương trình tạm dừng và
Có thể ngâm quần áo.
2. Sau thời gian ngâm mong muốn, nhấn Bắt đầu/
Nạp lại.

13.10 Thêm đồ giặt

Sau khi bắt đầu chương trình bạn có thể
Thêm hoặc bớt đồ giặt tùy theo trạng thái của
chương trình.

1. Nhấn Bắt đầu/Tái lại.

Thiết bị tạm dừng.

Lưu ý: Nếu bạn muốn thêm đồ giặt, vui
lòng lưu ý

Thông tin trên màn
hình. "Hiển thị", trang 26

2. Mở cửa. Trang 36

của

- 3. Thêm hoặc bớt đồ giặt.
- 4. Đóng cửa lại.
- 5. Nhấn Bắt đầu/Tải lại.

13.11 Hủy chương trình

- 1. Nhấn Bắt đầu/Tải lại.
- 2. Mở cửa. Trang 36

Ở nhiệt độ cao và cao
Mức nước vẫn giữ nguyên, cửa vẫn khóa vì
lý do an toàn.
- Bắt đầu ở nhiệt độ cao
 Bạn sử dụng chương trình xả.
- Bắt đầu khi mức nước cao
 Bạn sử dụng chương trình quay
 hoặc cung cấp một phù hợp
 Bật chương trình để bơm. "Chương
 trình", trang 29
- 3. Lấy quần áo ra. Trang 38

13.12 Tiếp tục chương trình khi
dừng xả

- Yêu cầu
- Chức năng dừng xả được kích
hoạt. "Nút", trang 27
- Chu trình xả cuối cùng của chương trình đã
cài đặt đã hoàn tất và
quần áo đang trong nước xả.
- 1. Chương trình quay hoặc
 thiết lập chương trình bơm. Trang 29
 - 2. Nhấn Bắt đầu/Tải lại.

13.13 Loại bỏ đồ giặt

- 1. Mở cửa. Trang 36
- 2. Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt
 dàn ông.

13.14 Tắt thiết bị

- 1. Tắt bộ chọn chương trình
 địa điểm.



- 2. Làm sạch ống cao su.
 Trang 44

Lưu ý: Cửa thiết bị và
Ngăn đựng chất tẩy rửa để sấy khô
để mở.

14 Kiểm soát của phụ huynh

Bảo vệ thiết bị của bạn khỏi việc vô tình
bấm nút điều khiển.

14.1 Kích hoạt kiểm soát của phụ huynh
ren

- Nhấn cả hai nút trong khoảng 3 
giây.
- a Màn hình hiển thị a .
- Các nút điều khiển đã bị khóa.
- a Quyền kiểm soát của phụ huynh vẫn còn
sau khi tắt thiết bị
và hoạt động trong trạng thái mất điện.

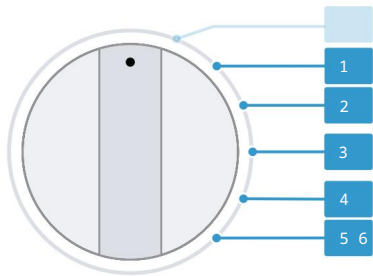
14.2 Tắt chức năng kiểm soát của phụ huynh
cho

- Yêu cầu: Để hủy kích hoạt tính năng kiểm soát
của phụ huynh, thiết bị phải
được bật lên.
- Nhấn cả hai nút trong khoảng 3 
giây.
- Để không làm gián đoạn chương trình hiện tại
Để hủy, bộ chọn chương trình phải
được đặt về chương trình ban đầu.
- a Màn hình biến mất .

15 thiết lập cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị cho phù hợp với nhu cầu của mình.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản



Bộ chọn chương trình với các vị trí chương trình

2	Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu sau khi chương trình kết thúc: 0 (tắt) đến 4 (rất to) Cài đặt gốc: 3 Điều chỉnh
âm lượng của tín hiệu khi chọn phím: 0 (tắt) đến 4 (rất to) Cài đặt gốc: 3 Kích hoạt	
(Bật) hoặc hủy kích hoạt (TẮT) lời nhắc vệ sinh lồng giặt. Cài đặt gốc: Trên The	
Timelight (đèn báo quang học màn hình hiển thị thông tin chương trình trên sàn) kích hoạt (Bật) hoặc hủy kích hoạt (TẮT).	
6	Hiển thị số chương trình đã kết thúc.

15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

- Đặt bộ chọn chương trình ở vị trí 1. Trang 39
- Nhấn **Bắt đầu/Tái lại** và đồng thời đặt bộ chọn chương trình về vị trí 2.

a Màn hình hiển thị giá trị hiện tại.
- Chọn cài đặt cơ bản mong muốn bằng bộ chọn chương trình. Trang 39 4. Để thay đổi giá trị, nhấn **Kết thúc**.
- Để lưu thay đổi, hãy tắt thiết bị.

16 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động được lâu dài, hãy vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị cẩn thận.

16.1 Bảo trì thiết bị

Đo lường điều kiện / Khoảng cách	
Vệ sinh	i tòa sáng.
lồng giặt	Bạn đã thực hiện 20 chu trình giặt ở nhiệt độ 40°C hoặc thấp hơn.
Trang 40	
Bạn đã không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài.	
¹ Bạn có thể tìm thêm thông tin trong hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc tại siemens-home.bsh-group.com .	

của

Đo lường điều kiện / Khoảng cách	
Rây vào	Màn hình hiển thị
Nước đến mã lỗi	
chạy	E:30 -10 /  .
sạch1	
Làm sạch	Bạn nghe thấy tiếng ồn ào.
máy bơm	
thoát nước	Màn hình hiển thị
Trang 41	mã lỗi
	Đ:36 -25 -26.
Làm sạch	Hai tháng một lần .
ngăn đựng	
chất tẩy rửa	
Trang 40	
vòng cao	Sau mỗi lần giặt.
su	
lau dọn	
Trang 44	
Tẩy cặn	Bạn thấy cặn vôi
thiết bị	các góc bên trong cửa
	hoặc
	trên ống cao su.

¹ Bạn có thể tìm thêm thông tin trong hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc tại siemens-home.bsh-group.com.

16.2 Vệ sinh lồng giặt

Làm sạch trống khi bạn
20 chu trình giặt ở nhiệt độ 40°C hoặc thấp hơn khi nhấp nháy hoặc



nếu bạn sử dụng thiết bị trong thời gian dài hơn
chưa a sử dụng, như ng ít nhất
một lần một năm.



THẬN TRỌNG

Nguy cơ chấn thương!

Việc giặt liên tục ở nhiệt độ thấp và thiếu

Thông gió của thiết bị có thể

Làm hỏng trống và gây thương tích.

**Chạy chương trình vệ sinh lồng
giặt thủ động xuyên**

hoặc giặt ở nhiệt độ ít nhất 60 °C.

Sau mỗi lần sử dụng, hãy vệ sinh thiết bị
Đề khô khi cửa máy và ngăn đựng chất tẩy
rửa mở.

Chương trình Drum Clean
không giặt bằng cách sử dụng bột giặt có chất
tẩy oxy

hoặc một chất tẩy rửa cho

Chăm sóc bên trong thiết bị
tiến hành.

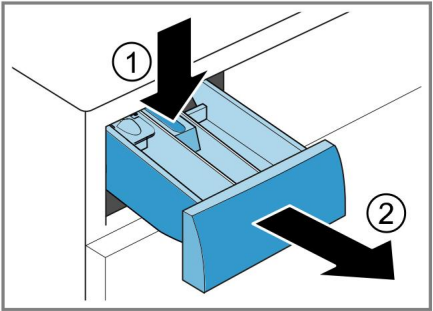
"Phụ kiện", trang 34

16.3 Ngăn đựng chất tẩy rửa

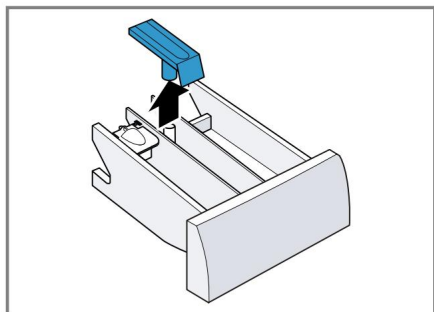
lau dọn

1. Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.

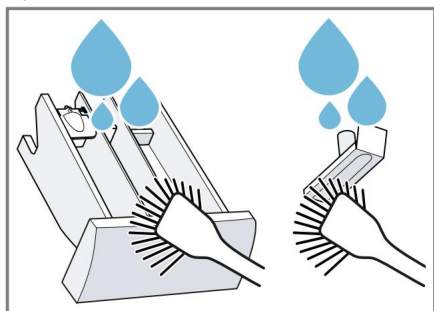
2. Đẩy miếng chén xuống và
Tháo ngăn đựng chất tẩy rửa.



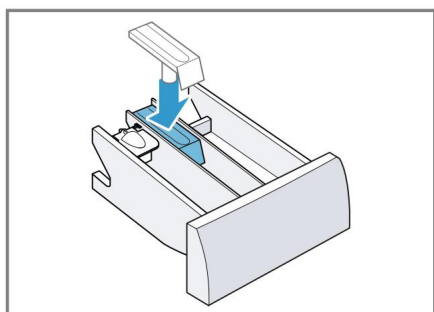
3. Chèn từ dưới lên trên
rút ra.



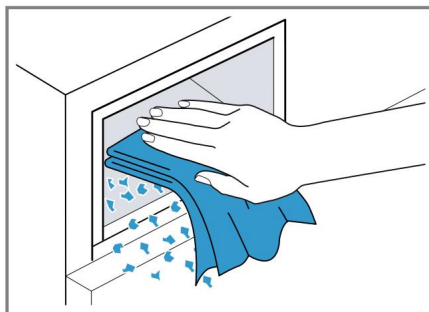
4. Ngăn đựng chất tẩy rửa và
sử dụng với nước và bàn chải
sạch và khô.



5. Lắp miếng chèn vào và khóa chặt.
mũ đai.



6. Vệ sinh sạch sẽ ngăn đựng chất tẩy rửa.



7. Lắp ngăn đựng chất tẩy rửa
xô.



16.4 Vệ sinh bơm xả

Vệ sinh máy bơm thoát nước thường
xuyên, ít nhất một lần mỗi

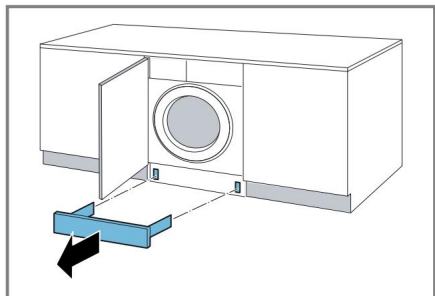
năm, cũng như trong trường hợp có sự gián đoạn, ví dụ: B. tại
Có tiếng tắc nghẽn hoặc lạch cạch.

Làm rỗng máy bơm thoát nước

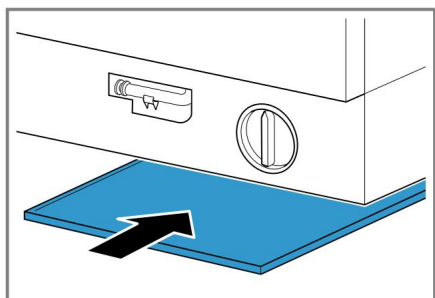
1. Tắt vòi nước.
2. Tắt thiết bị.
3. Rút phích cắm thiết bị ra khỏi
Ngắt kết nối nguồn điện.

của

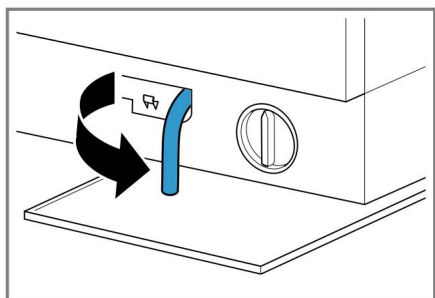
4. Tháo tấm đế.



5. Trượt một vật chứa phù hợp vào bên dưới lỗ để xả dung dịch giặt.



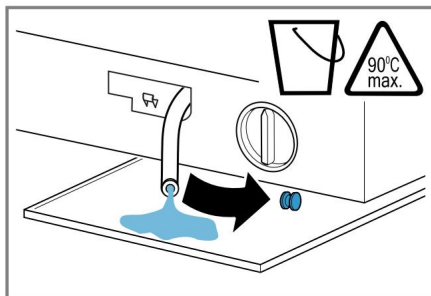
6. Tháo ống thoát nước ra khỏi Lẫy giá đỡ.



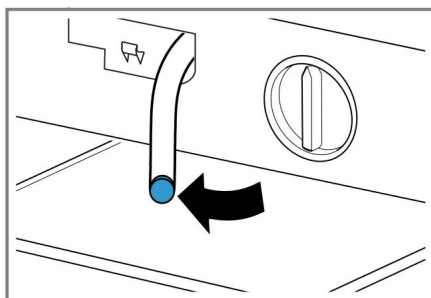
7. **THẬN TRỌNG** - Nguy cơ bị bỏng lái xe! Dung dịch rửa là Giặt ở nhiệt độ cao nóng.

Không chạm vào dung dịch giặt nóng ren.

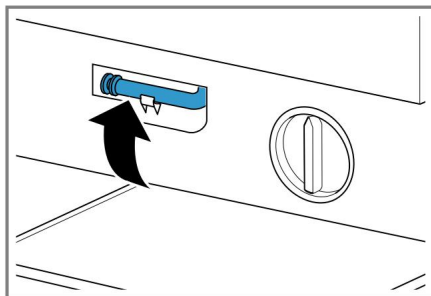
Để đổ dung dịch giặt vào bình Để xả nước, hãy mở nắp.



8. Sau khi đổ hết nước, nhấn nắp lại.



9. Lắp ống thoát nước vào Kẹp chặt giá đỡ.



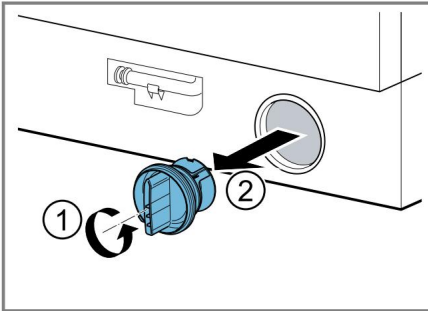
Làm sạch máy bơm thoát nước

Điều kiện tiên quyết: Máy bơm thoát nước đang trống.

1. Vì vẫn còn nước dư trong

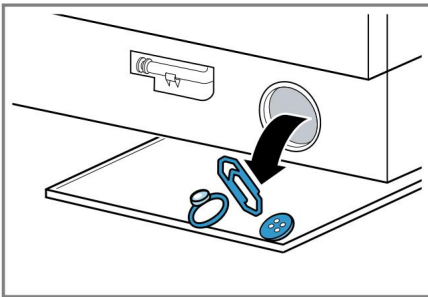
Có thể tìm thấy máy bơm thoát nước, cẩn thận tháo nắp máy bơm.

- Do bẩn thô bộ lọc có thể bị kẹt trong vỏ máy bơm. Làm sạch bụi bẩn và tháo bỏ bộ lọc.



2. Nội thất, sợi chỉ của

Vệ sinh nắp bơm và vỏ bơm.

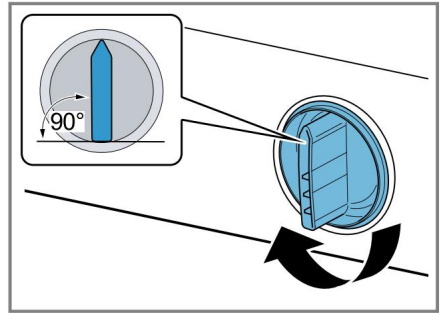


3. Đảm bảo rằng cánh quạt của máy bơm thoát nước đang quay

hãy cùng

4. Lắp nắp bơm và

Vặn hết cỡ cho đến khi dừng lại.



Tay cầm của nắp bơm phải theo chiều dọc.

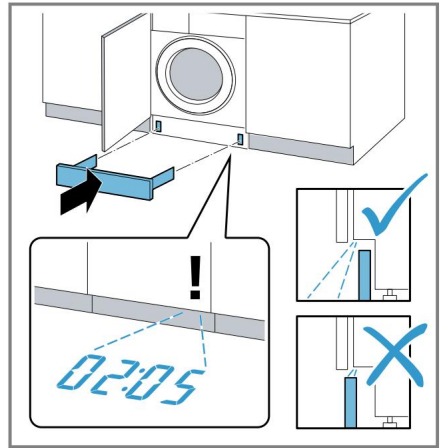
5. Lưu ý: Khi chèn So-

tăm che, hãy đảm bảo rằng

tăm để nhô ra hoặc

Nếu mặt trước của đồ nội thất phẳng, Timelight sẽ không hiển thị là.

Lắp tấm để.



cửa

Trước khi giặt lần tiếp theo

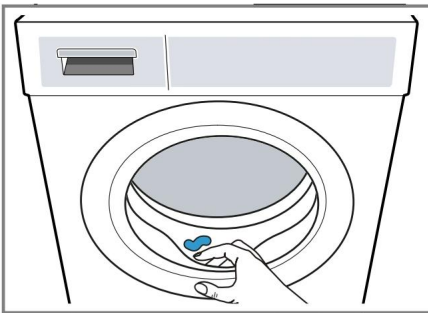
Để tránh tình trạng chất tẩy rửa còn sót lại không được sử dụng trong lần giặt tiếp theo chảy vào cống, chạy một chương trình phù hợp để bơm ra sau khi bạn đã xả hết nước trong máy bơm thoát nước.

1. Mở vòi nước.
2. Cắm dây nguồn.
3. Bật thiết bị.
4. Một lít nước vào buồng Tỏi điện.
5. Chọn chương trình bơm phù hợp.
"Chương trình", trang 29

16.5 Vệ sinh ống cao su gen

Vệ sinh ống cao su thường xuyên.

1. Mở cửa. Trang 36
2. Loại bỏ các vật lạ và xơ vải ra khỏi Tháo ống cao su.



3. Ống cao su bên ngoài và Lau sạch bên trong bằng khăn ẩm và lau khô.

17 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự khắc phục những sự cố nhỏ trên thiết bị của mình. Sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO

nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Không bao giờ thực hiện bất kỳ sửa đổi kỹ thuật nào đối với thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc người có trình độ tư vấn để tránh nguy hiểm.

Sự cố Màn	Nguyên nhân và cách khắc phục Chế độ tiết
hình tắt và nút Bắt đầu/ Tải lại nhấp nháy.	kiệm năng lượng đang hoạt động. Nhấn Bắt đầu/Tải lại.
Đ:36 -10 / Đ:30 -80 / Đ:18	Ống xả nước được kết nối quá cao, bị gấp khúc, bị kẹp hoặc quá dài. Kiểm tra lắp đặt hệ thống thoát nước
Không bơm nước giặt ra ngoài.	vòi nước. Trang 20
	Ống thoát nước hoặc ống thoát nước bị tắc. Vệ sinh ống thoát nước và ống thoát nước.
	Bơm thoát nước bị tắc hoặc nắp bơm không được lắp đúng cách. Kiểm tra xem nắp bơm đã được lắp đúng cách chưa. Trang 41
	Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 41
	chất tẩy rửa quá cao. Giảm lượng chất tẩy rửa vào lần giặt tiếp theo với cùng một lượng quần áo.
	- - đã được kích hoạt. Khởi động chương trình vắt hoặc chương trình xả nước phù hợp. Trang 29
E:36 -25 -26	Máy bơm thoát nước bị tắc. Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 41
Đ:60-2B / Đ:32 / H:32	Thiết bị ngừng quay do quần áo phân bố không đều. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt.

của

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục Vòi nư ớc bị
E:30-10 / 	đóng. Mở vòi nư ớc.
	Ổng dẫn nư ớc vào bị gấp khúc hoặc bị kẹt. Kiểm tra lắp đặt đư ờng nư ớc vào vòi nư ớc. Trang 20
	Bộ lọc ở đầu vào vòi nư ớc bị tắc. Vệ sinh lưới lọc ở đầu vào vòi nư ớc.
	Áp suất nư ớc thấp. Kiểm tra xem vòi có đủ áp lực nư ớc không.
	Hệ thống đo mực nư ớc bị lỗi. Khi thông báo lỗi xuất hiện, thiết bị sẽ bắt đầu quá trình bơm. 1. Chờ khoảng 5 phút cho đến khi quá trình bơm hoàn tất. 2. Khởi động lại thiết bị. Nếu cần thiết, quá trình bơm sẽ bắt đầu lại. 3. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy gọi Dịch vụ khách hàng. Trang 52
Đ:35 -10 / Đ:23	Thiết bị bị rò rỉ. 1. Đóng vòi nư ớc. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 52
E:30-20	Sự cố nghiêm trọng. Đóng vòi nư ớc. Khi thông báo lỗi xuất hiện, thiết bị sẽ bắt đầu quá trình bơm. 1. Chờ khoảng 5 phút cho đến khi quá trình bơm hoàn tất. 2. Khởi động lại thiết bị. Nếu cần thiết, quá trình bơm sẽ bắt đầu lại. 3. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy gọi Dịch vụ khách hàng. Trang 52
	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Giảm lượng chất tẩy rửa vào lần giặt tiếp theo với cùng một lượng quần áo. Đã thêm nư ớc. Không thêm nư ớc vào thiết bị trong khi đang hoạt động.

Sự cố Tắt	Nguyên nhân và cách khắc phục Sự cố 1. Khởi
cả các mã lỗi khác.	động lại thiết bị.
	2. Nếu sự cố xảy ra lần nữa, hãy ngắt kết nối Rút phích cắm thiết bị trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy gọi Dịch vụ khách hàng. Trang 52 Khi gọi điện, vui lòng nêu rõ thông báo lỗi. Nếu có thể, hãy ghi lại vấn đề bằng hình ảnh và video.
 hoặc tạo bọt quá nhiều.	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Trộn một thìa nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ hỗn hợp vào ngăn II (không dùng cho đồ ngoài trời, đồ thể thao và đồ dệt từ lông vũ). Giảm lượng chất tẩy rửa vào lần giặt tiếp theo với cùng một lượng quần áo.
 tòa sáng.	Cửa không đóng hoàn toàn. 1. Đảm bảo không có quần áo giặt trong cửa bị mắc kẹt. 2. Đóng cửa lại.
	Cần vệ sinh trống. Vệ sinh lồng giặt. Trang 40 Kiểm soát của phụ
Chương trình không khởi động.	huynh được kích hoạt. Tắt tính năng kiểm soát của phụ huynh. Trang 38 Đã hoàn thành được kích hoạt. Kiểm tra xem mục Hoàn tất có được bật không.
Đèn Timelight không sáng.	Trang 27 Đèn thời gian đã bị vô hiệu hóa. Kích hoạt Timelight. Trang 39 Chế độ tiết kiệm điện đang hoạt động. Nhấn Bắt đầu/Tải lại.
Chương trình bị tạm dừng hoặc bị hủy như ng không thể mở cửa.	Nhiệt độ quá cao. Bắt đầu chương trình xả hoặc đợi cho đến khi nhiệt độ giảm xuống. Mức nước quá cao. Khởi động chương trình vắt hoặc chương trình xả nước phù hợp. Trang 29

của

Cửa lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
không thể mở đư ợc khi mất điện không mở.	Cửa đã bị khóa. Mở cửa bằng nút mở khẩn cấp. Trang 51
Trống giặt	Không sai chút nào. Đã bắt đầu thử nghiệm động cơ bên trong.
Chư ơng trình bắt đầu.	Không cần phải thực hiện hành động nào.
Trống quay, Nư ớc không chảy vào.	Không sai chút nào. Phát hiện tái trọng có thể hoạt động trong tối đa 2 phút. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Nư ớc ở trong Không nhìn thấy trống.	Không sai chút nào. Mức nư ớc nằm dư ới mức có thể nhìn thấy. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Quay nhiều lần.	Không sai chút nào. Thiết bị này sẽ bù trừ sự mất cân bằng bằng cách phân phối quần áo giặt nhiều lần. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Rung động, chuyển động và tiếng ồn lớn của thiết bị trong quá trình quay.	Thiết bị không đư ợc căn chỉnh đúng cách. Căn chỉnh thiết bị. Chân thiết bị không cố định. Cố định chặt chân thiết bị. Khóa vận chuyển chư a đư ợc gỡ bỏ. Tháo khóa vận chuyển.
Không đạt đư ợc tốc độ quay cao.	Thiết bị này bù trừ sự mất cân bằng bằng cách giảm tốc độ quay. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thời lư ợng chư ơng trình thay đổi trong quá trình giặt.	Không sai chút nào. Luồng chư ơng trình đư ợc tối ưu hóa điện tử, chu trình rửa tiếp theo không thể thực hiện đư ợc do Sự hình thành bọt đư ợc kích hoạt hoặc sự mất cân bằng đư ợc bù đắp. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Tiếng ồn ào, rít hoặc rít.	Không sai chút nào. Nư ớc đư ợc rửa sạch trong dung dịch rửa hoặc đư ợc bơm ra. Không cần phải thực hiện hành động nào.
tiếng kêu lạch cạch, Tiếng kêu lạch cạch trong máy bơm thoát nư ớc.	Có vật lạ trong máy bơm thoát nư ớc. Vệ sinh máy bơm thoát nư ớc. Trang 41
Cặn bột giặt còn sót lại trên quần áo.	Chất tẩy rửa có thể chứa những chất không tan trong nư ớc và bám vào quần áo. Bắt đầu chư ơng trình rửa hoặc chải quần áo sau khi sấy khô.

Vấn đề:	Nguyên nhân và cách khắc phục Tốc độ quay
Quần áo quá ướt sau khi vắt.	thấp đư ợc đặt. Bắt đầu chương trình quay. Cài đặt tốc độ quay cao hơn cho chu trình giặt tiếp theo.
	Thiết bị này bù trừ sự mất cân bằng bằng cách giảm tốc độ quay.
	1. Phân phối lại quần áo vào lồng giặt.
	2. Bắt đầu chương trình quay.
Nhăn nheo.	Chương trình đã chọn không phù hợp với loại vải. Cài đặt chương trình phù hợp. Trang 29
	Cài đặt tốc độ quay cao. Đặt mức nước thấp hơn cho chu trình giặt tiếp theo.
	tốc độ quay thấp hơn.
	Tải không phù hợp. Quan sát khả năng tải tối đa của các chương trình. Trang 29
	Chuẩn bị đồ giặt. Trang 34
Nước đang chảy từ ống dẫn nước vào ra khỏi.	Ống dẫn nước vào không đư ợc kết nối đúng cách hoặc bị hỏng. Kiểm tra lắp đặt ống đư ờng nước vào
	vòi nước. Trang 12
	Nếu bị hỏng, hãy gọi tới bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 52
Nước đang chảy từ ống thoát nước ra khỏi.	Ống xả nước không đư ợc kết nối đúng cách hoặc bị hỏng. Kiểm tra lắp đặt hệ thống thoát nước
	vòi nước. Trang 12 Nếu bị hỏng, hãy thay ống xả nước.
Nước rò rỉ từ dư ới cửa.	Sự nhiễm bẩn ở cửa hoặc vòng bít gây ra rò rỉ. Vệ sinh cửa và vòng bít.
Chất tẩy rửa hoặc nước xả vải nhỏ giọt từ cổ tay áo và đọng lại trên cửa hoặc ở nếp gấp cổ tay áo.	Có quá nhiều chất tẩy rửa hoặc nước xả vải trong ngăn đựng chất tẩy rửa. Khi định lư ợng, hãy quan sát vạch chia trong Ngăn đựng chất tẩy rửa. Trang 37

của

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Có nư ớc còn sót lại trong buồng	Đầu vào của buồng bị tắc. Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa. Trang 40
đó trở thành.	
Nư ớc xả vải còn lại trong ngăn đựng chất tẩy rửa.	Chư ơng trình đã chọn không cung cấp nư ớc xả vải. Kiểm tra xem chất làm mềm vải có phù hợp với sản phẩm đã chọn hay không chư ơng trình đư ợc cung cấp. Trang 29
Thiết bị chứa Có mùi hôi hình thành.	Độ ẩm và cặn chất tẩy rửa có thể Thúc đẩy sự hình thành của vi khuẩn. Vệ sinh lồng giặt. Trang 40 Khi bạn không sử dụng thiết bị, hãy để Cửa và ngăn đựng chất tẩy rửa mở ra để nư ớc còn sót lại có thể khô đi.

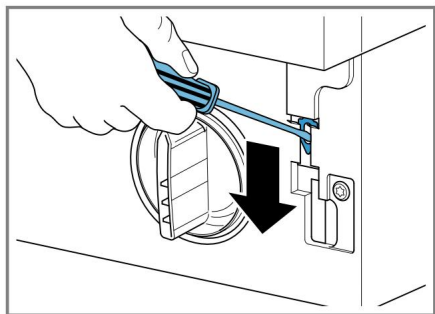
17.1 Giải phóng khẩn cấp Mở khóa

Cửa Yêu cầu: Bơm xả

không có nư ớc.

1. CHÚ Ý! Nư ớc rò rỉ có thể gây thiệt hại cho tài sản. Không mở cửa nếu nhìn thấy nư ớc trên kính.

Dùng dụng cụ kéo chốt nhà khẩn cấp xuống và nhả ra.



a Khóa cửa không đư ợc mở.

2. Lắp nắp bảo trì vào và đóng chặt vào đúng vị trí.
3. Đóng cửa bảo trì.

17.2 Thiết lập lại thẻ điện tử

Thiết lập lại bo mạch điện tử 1.

Khởi động lại thiết bị.

2. Nếu lỗi vẫn xảy ra, hãy rút phích cắm thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây.

Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 52

Khi gọi điện, vui lòng cung cấp thông báo lỗi chính xác. Nếu có thể, hãy ghi lại vấn đề bằng hình ảnh và video.

18 Vận tải, Lưu trữ và xử lý

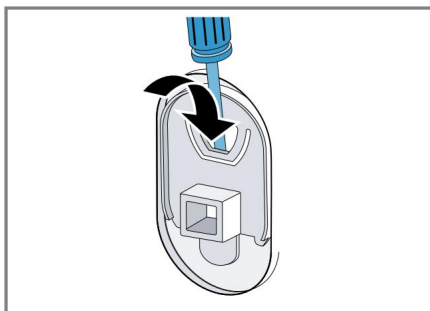
18.1 Tháo rời thiết bị

1. Tắt vòi nư ớc.
2. Đổ hết nư ớc ra khỏi ống dẫn nư ớc.
3. Tắt thiết bị. Trang 38 4. Rút phích cắm thiết bị khỏi nguồn điện gà mái.
5. Xả hết dung dịch giặt. "Vệ sinh máy bơm thoát nư ớc", trang 41 6. Tháo các ống.

18.2 Lắp khóa vận chuyển

Để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển, hãy khóa chặt thiết bị bằng khóa vận chuyển trước khi vận chuyển.

1. Tháo nắp đậy1 bằng tua vít.



Giữ nguyên nắp đậy.

¹ Số lượng nắp đậy khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

của

2. Lắp 4 khóa vận chuyển
đúng vậy.

18.3 Thiết bị hoạt động trở lại lấy

Để biết thêm thông tin, hãy xem "Thiết
lập và kết nối",
Trang 12 và
"Bắt đầu chu trình giặt trống",
Trang 22.

rác thải điện tử (rác thải
điện và điện tử
thiết bị - WEEE).

Chỉ thị đưa ra
Khung cho một EU toàn diện
trả lại hợp lệ và
Tái chế các thiết bị cũ
trư ớc.

18.4 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường
nguyên liệu thô có giá trị có thể đư ợc tái
sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và gây
nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết bị sau cửa
chặn hoặc ngăn không cho cửa thiết bị mở.

Đối với các thiết bị cũ,
Rút phích cắm điện của dây nguồn, sau đó
cắt dây nguồn và

khóa cửa thiết bị cho đến nay
phá hủy mà cửa thiết bị không
đóng nhiều hơn.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

gen
Thông tin về các phư ơng pháp xử lý hiện tại
có thể đư ợc lấy từ
Các đại lý chuyên ngành và chính quyền
địa phư ơng hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu
chuẩn Châu Âu
Chỉ thị 2012/19/EU
về điện và điện tử

19 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên
quan về mặt chức năng theo Quy định
thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ
dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian
ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn ra thị trường trong Khu
vực kinh tế châu Âu
phòng.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng đư ợc
miễn phí theo điều kiện bảo hành của nhà sản
xuất.

Thông tin chi tiết về
Thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc
gia của bạn có thể đư ợc lấy
với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn
đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi.
Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng,
bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất
(FD) của thiết bị.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng
có thể đư ợc tìm thấy trong danh bạ dịch vụ
khách hàng kèm theo hoặc trên
Trang web.

19.1 Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-No.) và

Số sản xuất (FD) có thể được tìm thấy trên nhãn thiết bị.

Tất cả loại được đặt ở theo mô hình:

ị ở bên trong cửa.

ị ở bên trong nắp bảo trì.

ị ở mặt sau của thiết bị.

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng của bạn

Để tìm lại nó, bạn có thể sử dụng dữ liệu ghi chú.

19.2 Bảo hành AQUA-STOP

Ngoài các khiếu nại bảo hành đối với người bán phát sinh từ

Hợp đồng mua hàng và ngoài ra của chúng tôi

Chúng tôi cung cấp dịch vụ thay thế theo bảo hành của nhà sản xuất theo các điều kiện sau đây.

ị Nếu có lỗi từ phía chúng tôi

Nếu hệ thống Aqua-Stop gây ra thiệt hại về nước, chúng tôi sẽ bồi thường thiệt hại cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo an toàn nước

Để đảm bảo điều này, thiết bị phải được kết nối với lưới điện.

Bảo đảm trách nhiệm áp dụng cho Tuổi thọ của thiết bị.

Điều kiện tiên quyết để bảo đảm

nói là thiết bị với

Aqua-Stop được lắp đặt và kết nối đúng cách theo hướng dẫn của chúng tôi; cô ấy

cũng bao gồm phần mở rộng Aqua-Stop được lắp đặt chuyên nghiệp (phụ kiện gốc). Bảo hành của chúng tôi không bao gồm các đường dây cung cấp hoặc phụ kiện bị lỗi

đến kết nối Aqua-Stop trên vòi nước.

Các thiết bị có Aqua-Stop cần

Về nguyên tắc, họ không nên được giám sát hoặc

sau đó khóa chặt bằng cách đóng vòi nước.

Chỉ dành cho

trong trường hợp bạn vắng nhà trong thời gian dài, ví dụ: B. tại

một kỳ nghỉ kéo dài vài tuần, để đóng vòi nước.

của

20 giá trị tiêu thụ

Giá trị tiêu thụ/đồng tiền sau đây được cung cấp theo quy định thiết kế sinh thái của EU. Các giá trị được đưa ra cho các chương trình khác ngoài khu vực chỉ là

Các giá trị hướng dẫn và được xác định theo tiêu chuẩn EN60456 hiện hành.

Đang tải chương trình	Chuyên nghiệp	Năng lượng	ĐB tổng là	Maxi-	Tốc độ	Nghi
(kg)	thời gian gram (giờ:phút)1	giever-nam nhu cầu (kWh/ chu kỳ)1	máy chủ- nhu cầu (mô/ chu kỳ)1	Nhiệt độ- (°C) 5 phút1	quay (vòng/ phút)1	ngôi-thử lại- (%)1
Sinh thái 40-602	8,0	3:26	1.090 55,0	48	1400	50,00
Sinh thái 40-602	4,0	2:40	0.560 45,0	38	1390	50,00
Sinh thái 40-602	2,0	2:25	0.170 33	25	1400	54,00
Bông 20 °C	8,0	3:20	0.320 88,0	23	1400	52,00
Bông 40 °C	8,0	3:20	1.030 88,0	45	1400	52,00
Bông 60 °C	8,0	3:20	1.350 88,0	53	1400	52,00
Bông 40 °C + giặt trước	8,0	4:00	1.200 92,0	45	1400	52,00
Dễ chăm sóc 40 °C	4,0	2:30	0,770 64,0	44	1200	30,00
Nhanh/Trộn 40 °C	4,0	1:05	0,610 45,0	41	1400	55,00
Muốn 30 °C	2,0	0:45	0,220 42,0	24	800	27,00

¹ Giá trị thực tế có thể thay đổi do ảnh hưởng của áp suất nước, độ cứng và nhiệt độ đầu vào, nhiệt độ môi trường, loại, số lượng và độ bẩn của đồ giặt, chất tẩy rửa được sử dụng, sự thay đổi nguồn điện và các chức năng bổ sung được chọn có thể khác so với các giá trị đã chỉ định.

² Chương trình thử nghiệm theo Quy định thiết kế sinh thái của EU và Quy định nhãn năng lượng của EU với nước lạnh (15°C).

21 Dữ liệu kỹ thuật

Chiều cao thiết bị	81,8cm
Chiều rộng thiết bị	59,6cm

Độ sâu của thiết bị	54,4cm
Độ sâu của thiết bị với đóng lại kiểu	57,4cm

Độ sâu của thiết bị với cửa mở	95,6cm
Cân nặng	76,3kg
Tải trọng tối đa	8,0kg
Điện áp nguồn	220-240V, 50Hz
 Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 giờ sáng
Công suất định mức	2300W
Tiêu thụ điện năng	Trạng thái tắt : 0,12W Trạng thái chờ a chuyển đổi: 0,50W
Áp suất nước	Ít nhất: 100kPa (1 thanh) Tối đa: 1000kPa (10 thanh)
Chiều dài của ống dẫn nước vào	220cm
Chiều dài của ống thoát nước	220cm
Chiều dài của cáp nguồn	210cm

Sản phẩm này có chứa nguồn sáng của lớp hiệu quả năng lượng F. Nguồn sáng có sẵn như phụ tùng thay thế và chỉ có thể được thay thế bởi người được đào tạo để trao đổi nhân sự chuyên môn. Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình của mình trực tuyến tại <https://eprel.ec.europa.eu/qr/11456571>. Địa chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

DE Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001734405

9001734405 (041212)

của